BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ÂM NHẠC 12

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM PHƯƠNG HOA (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)
TỐNG ĐỨC CƯỜNG – TRẦN THỊ THU HÀ
NGUYỄN ĐỖ HIỆP – NGUYỄN QUANG TÙNG

ÂM NHẠC 12

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CH	Câu hỏi
CT	Chương trình
CTGDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HĐ	Hoạt động
HS	Học sinh
NL	Năng lực
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên là tài liệu tham khảo cho việc soạn kế hoạch bài dạy của các thầy, cô giáo dạy môn Âm nhạc lớp 12. Sách được biên soạn theo sách giáo khoa *Âm nhạc 12* thuộc bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt làm sách giáo khoa.

Cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động và gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực học sinh, phù hợp với định hướng đổi mới của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Cuốn sách gồm hai phần:

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG

Phần này giúp giáo viên tìm hiểu: mục tiêu môn học, quan điểm biên soạn, yêu cầu học sinh cần đạt được về năng lực và phẩm chất, cấu trúc nội dung, phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá.

PHẦN HAI. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

Cấu trúc chung của hướng dẫn giảng dạy cho từng phân môn:

I. Yêu cầu cần đạt

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Tiến trình dạy học

PHẦN BA. GỢI Ý ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

I. Yêu cầu cần đạt

II. Thiết bị dạy học và học liệu

III. Nội dung đánh giá

Các hướng dẫn giảng dạy được trình bày là những gợi ý, các thầy, cô giáo có thể lựa chọn, điều chỉnh và sáng tạo các phương án riêng của mình sao cho phù hợp với năng lực, đặc điểm tâm sinh lí của học sinh và điều kiện dạy học ở địa phương.

Mong rằng cuốn sách này có thể giúp các thầy, cô giáo dạy tốt sách giáo khoa *Âm nhạc 12*. Các tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các thầy, cô giáo và bạn đọc.

Các tác giả

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu 3

PHẦN MỘT. **HƯỚNG DẪN CHUNG** 6

I. Mục tiêu môn học 6

II. Giới thệu sách giáo khoa Âm nhạc 12 6

PHẦN HAI. **HƯỚNG DẪN DẠY HỌC** 10

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG 10

Chủ đề 1: Sắc màu âm nhạc 10

Bài 1. Lí thuyết âm nhạc: Quãng ghép, cách gọi tên quãng ghép 10

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 giọng Son trưởng

Bài 2. Hát: Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 16

Bài 3. Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 1 giọng Son trưởng 19

Bài 4. Thường thức âm nhạc: Sơ lược về thể loại nhạc nhẹ phổ biến 22

Chủ đề 2: Giai điệu bốn phương 25

Bài 1. Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Son trưởng, Mi thứ 25

Bài 2. Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 giọng Mi thứ 27

Bài 3. Hát: Chiều hải cảng 30

Bài 4. Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 2 giọng Mi thứ 34

Nghe nhạc: Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!

Chủ đề 3: Về nguồn 40

Bài 1. Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Pha trưởng, Rê thứ 40

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 giọng Pha trưởng

Bài 2. Hát: Hoa đào bên suối 45

Bài 3. Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 3 giọng Pha trưởng 48

Bài 4. Thường thức âm nhạc: 51

Sơ lược về một số loại hình nghệ thuật truyền thống

Chủ đề 4: Khát vọng xanh 54

Bài 1. Nghe nhạc: Kể chuyện ngày mùa 54

Bài 2. Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 giọng Rê thứ 56

Bài 3. Hát: Một thời để nhớ 59

Bài 4. Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 4 giọng Rê thứ 62

PHẦN LỰA CHỌN 65

A – HÁT 65

Bài 1. Hát ca khúc thính phòng 65

Bài 2. Hát ca khúc nhạc pop 69

Bài 3. Hát ca khúc mang chất liệu dân gian 73

Bài 4. Hát dân ca Việt Nam 77

B – NHẠC CỤ 81

Bài 1. Thực hành một số tác phẩm độc tấu 81

Bài 2. Thực hành hoà tấu 85

Bài 3. Thực hành đệm tiết điệu Ballad 88

PHẦN BA. **ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ** 91

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN MỘT HƯỚNG DẪN CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

CT môn Âm nhạc giúp HS hình thành, phát triển NL âm nhạc dựa trên nền tảng kiến thức âm nhạc phổ thông và các hoạt động học tập đa dạng để trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc; nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu âm nhạc, nhận thức được sự đa dạng của thế giới âm nhạc và mối liên hệ giữa âm nhạc với văn hoá, lịch sử, xã hội cùng các loại hình nghệ thuật khác; hình thành ý thức bảo vệ và phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; có đời sống tinh thần phong phú với những phẩm chất cao đẹp; có định hướng nghề nghiệp phù hợp, phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc và phát triển các NL chung của HS.

CT môn Âm nhạc cấp THPT giúp HS phát triển NL âm nhạc, những phẩm chất chủ yếu và NL chung đã được hình thành từ cấp THCS; định hình thị hiếu thẩm mĩ; mở rộng hiểu biết về âm nhạc trong mối tương quan với các yếu tố lịch sử, văn hoá và xã hội, biết trân trọng và có ý thức giữ gìn, bảo vệ, phổ biến các giá trị âm nhạc truyền thống; phát huy tiềm năng hoạt động âm nhạc, vận dụng kiến thức, kĩ năng âm nhạc vào đời sống; có định hướng nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA *ÂM NHẠC 12*

1. Quan điểm biên soạn

– SGK *Âm nhạc 12* được học ở năm học thứ ba của cấp THPT, đối tượng là HS từ 17 tuổi trở lên. HS đã có những hiểu biết nhất định về việc học và biểu diễn âm nhạc ở cấp Tiểu học, THCS và kiến thức âm nhạc lớp 10, lớp 11 cấp THPT. HS đang trong lứa tuổi có những khát khao muốn chứng tỏ bản thân và định hướng nghề nghiệp, chính vì vậy HS cần được hướng dẫn để việc học âm nhạc trở nên dễ dàng và cuốn hút.

– SGK *Âm nhạc 12* đáp ứng các yêu cầu chung đối với SGK mới nhằm góp phần chuyển nền giáo dục từ chỗ chỉ chú trọng mục tiêu truyền thụ kiến thức sang chú trọng cả mục tiêu hình thành, phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS. Cuốn sách bám sát các tiêu chuẩn SGK theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

– Xuất phát từ đặc điểm môn học, các quan điểm sau được nhấn mạnh trong việc biên soạn SGK *Âm nhạc 12*:

• Nội dung trong SGK *Âm nhạc 12* tập trung phát triển ở HS năng lực âm nhạc, biểu hiện của năng lực thẩm mĩ trong lĩnh vực âm nhạc thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức cơ bản, thiết thực; chú trọng thực hành; góp phần phát triển hài hoà đức, trí, thể, mĩ và định hướng nghề nghiệp cho HS.

• SGK *Âm nhạc 12* kế thừa và phát huy những ưu điểm của CT GDPT 2006 môn Âm nhạc, đồng thời tiếp thu kinh nghiệm xây dựng CT của một số nền giáo dục tiên tiến trên thế giới. Nội dung giáo dục được thiết kế theo hướng kết hợp giữa đồng tâm với tuyến tính; thể hiện rõ đặc trưng nghệ thuật âm nhạc và bản sắc văn hoá dân tộc; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên.

• Các hoạt động học tập được thiết kế đa dạng, phong phú về nội dung và hình thức, nhằm đáp ứng nhu cầu, sở thích của HS; tạo được cảm xúc, niềm vui và hứng thú trong học tập.

• SGK vừa bảo đảm những nội dung giáo dục cốt lõi thống nhất trong cả nước, vừa có tính mở để phù hợp với sự đa dạng về điều kiện và khả năng học tập của HS các vùng miền.

– Tri thức được lựa chọn và trình bày trong SGK là nền tảng quyết định phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc ở các mức cơ bản, cốt lõi tinh giản hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, giữa các cấp học trong một môn học, tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục có thể thực hiện phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau.

– SGK *Âm nhạc 12* ưu tiên mục tiêu hỗ trợ GV trong việc đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong cuốn sách được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Thông qua các hoạt động đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học trong việc chiếm lĩnh tri thức, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn học và hoạt động giáo dục. Cuốn sách có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá học tập theo năng lực HS phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của CTGDPT 2018.

2. Cấu trúc nội dung

SGK *Âm nhạc 12* kết nối tri thức với cuộc sống. Nội dung được lựa chọn đưa vào sách thiết thực và gần gũi với cuộc sống, bám sát mức độ, yêu cầu của CTGDPT 2018.

Sách có hai phần. *Phần một: Kiến thức chung* bao gồm 4 chủ đề được dạy trong 28 tiết. Số tiết ở các chủ đề tương ứng với số tiết học được phân bổ theo CTGDPT 2018. *Phần hai: Phương án lựa chọn*, HS được lựa chọn một trong hai phương án: *Phương án A – Hát* hoặc *Phương án B – Nhạc cụ* (đàn guitar), mỗi phương án được dạy trong 35 tiết. Ngoài ra, sách cũng dành thời lượng 7 tiết cho việc ôn tập và đánh giá.

Tên mỗi chủ đề/bài học phù hợp với nội dung được học. Mỗi chủ đề/bài học được thiết kế thống nhất, hướng dẫn các hoạt động học tập bằng các kí hiệu biểu trưng cho các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Các hoạt động học tập phổ biến trong mỗi bài học có thể là:

Mở đầu: Dẫn dắt HS tiếp cận bài học mới bằng yêu cầu gợi mở, kết nối với các kiến thức đã biết, định hướng vào bài học mới, tạo động lực và hứng thú học tập.

Hình thành kiến thức mới: Dựa trên các hoạt động khám phá, tìm hiểu kết hợp với các kiến thức đã có của HS. HS trực tiếp tham gia vào quá trình phát hiện, hình thành kiến thức mới, vận dụng kiến thức vào thực hành.

Luyện tập: HS trả lời các câu hỏi hoặc thực hiện các yêu cầu để củng cố kiến thức, kĩ năng đã được khám phá.

Vận dụng: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã được học vào các hoạt động âm nhạc, giúp HS mở rộng hiểu biết và thể hiện năng lực của bản thân.

3. Phương pháp dạy học

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

GV chủ động xây dựng môi trường học tập thân thiện để HS có cơ hội giao tiếp, hợp tác, trải nghiệm, tìm tòi kiến thức và phát huy tiềm năng âm nhạc; linh hoạt kết hợp nhóm phương pháp dạy học dùng lời với nhóm phương pháp tổ chức hoạt động; tăng cường cho HS trải nghiệm và khám phá nghệ thuật âm nhạc thông qua học trong lớp, xem biểu diễn ca nhạc, tham quan di sản văn hoá, giao lưu với các nghệ sĩ, nhạc sĩ, nghệ nhân; dành thời gian thích hợp cho những HS có năng khiếu âm nhạc thực hiện vai trò hạt nhân và phát triển NL âm nhạc cá nhân.

Quá trình phát triển NL âm nhạc là quá trình rèn luyện các kĩ năng thực hành, luyện tập, biểu diễn,... một cách thường xuyên và lâu dài. Vì vậy, trong mỗi tiết học, GV cần linh hoạt xác định mục tiêu với một số yêu cầu cụ thể, phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học để tập trung hướng dẫn HS thực hành, luyện tập.

Cuốn sách giúp HS yêu âm nhạc hơn, gắn kết với nhau và tự tin hơn trong những tiết mục biểu diễn theo nhóm và cá nhân.

Cuốn sách cũng gợi mở sự sáng tạo của từng em sau khi đã tiếp nhận kiến thức mới. Thông qua các hoạt động học tập, khám phá và các hoạt động thực hành, HS hình thành và phát triển năng lực cần thiết.

Cuốn sách có nhiều nội dung học khác nhau nhưng được liên kết logic để tạo thành một tổng thể chặt chẽ giúp HS phát triển được những thế mạnh của mình. Những kiến thức về lí thuyết, đọc nhạc, thường thức âm nhạc, nghe nhạc sẽ giúp cho các em vững vàng hơn khi hát hoặc chơi nhạc cụ.

GV có thể lựa chọn nhiều phương pháp và kĩ thuật, hình thức dạy học khác nhau để chuyển tải nội dung sao cho giờ học trở nên hấp dẫn và phù hợp với đối tượng được học, từ đó thúc đẩy tình yêu đối với âm nhạc cho các em.

4. Đánh giá kết quả học tập

a) Định hướng chung

Đánh giá kết quả giáo dục trong môn Âm nhạc nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT và sự tiến bộ của HS; hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy học, quản lí và phát triển CT để nâng cao chất lượng giáo dục âm nhạc. GV đánh giá phẩm chất và NL dựa vào những yêu cầu cần đạt; kết hợp đánh giá định tính với

đánh giá định lượng; chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về NL âm nhạc.

b) Một số hình thức đánh giá

– Đánh giá chẩn đoán

Sử dụng vào đầu giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức và kĩ năng âm nhạc của từng HS, cũng như những điểm mạnh, những nhu cầu của HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.

– Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

Đánh giá thường xuyên (đánh giá quá trình): bao gồm đánh giá chính thức thông qua các hoạt động thực hành, luyện tập, biểu diễn hoặc sáng tạo âm nhạc, dùng bài kiểm tra giấy kết hợp âm thanh, câu hỏi trắc nghiệm khách quan, viết tiểu luận hoặc báo cáo,... và đánh giá không chính thức như: tìm hiểu hồ sơ học tập, quan sát trên lớp, đối thoại, HS tự đánh giá hoặc đánh giá đồng đẳng,... nhằm thu thập những thông tin về quá trình hình thành, phát triển NL âm nhạc của từng HS.

Đánh giá định kì (đánh giá tổng kết): sử dụng ở cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học nhằm phối hợp với đánh giá thường xuyên, cung cấp thông tin để phân loại HS và điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục.

– Đánh giá định tính

Đánh giá định tính: kết quả học tập được mô tả bằng lời nhận xét hoặc biểu thị bằng các chữ cái. HS sử dụng hình thức này để tự đánh giá sau khi kết thúc mỗi nội dung, mỗi chủ đề; GV sử dụng để đánh giá chẩn đoán và đánh giá thường xuyên không chính thức.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC

PHẦN KIẾN THỨC CHUNG

CHỦ ĐỀ 1 SẮC MÀU ÂM NHẠC

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: QUÃNG GHÉP, CÁCH GỌI TÊN QUÃNG GHÉP ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 1 GIỌNG SON TRƯỞNG

Lí thuyết âm nhạc: Quãng ghép, cách gọi tên quãng ghép

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết được các quãng ghép trong bản nhạc.

– Gọi đúng tên một số quãng ghép.

2. Năng lực

– Biết vận dụng kiến thức lí thuyết đã học vào học hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ, tìm hiểu bản nhạc.

– Biết xác định và đọc đúng tên các quãng ghép trong ca khúc, bản nhạc.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu bản nhạc trước khi thực hành; nâng cao NL thực hành âm nhạc, thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS phát hiện được sự khác biệt của những quãng trong phần mở đầu so với những quãng đã học.

b) Nội dung

HS quan sát các quãng mới và xác định điểm khác biệt của những quãng này so với những quãng đã học.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về điểm khác biệt của các quãng trong phần mở đầu của bài học so với các quãng đã học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát các quãng trong phần mở đầu của SGK và yêu cầu HS nêu sự khác biệt giữa các quãng này với những quãng đã học.

– GV có thể thực hiện trên đàn các quãng ghép để HS cảm nhận bằng âm thanh cụ thể.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được khái niệm quãng ghép, cách đọc tên quãng ghép.

– HS nắm được cấu tạo, đặc điểm, sự khác biệt của quãng ghép so với quãng đơn đã học.

b) Nội dung

– Nhận biết khái niệm, cấu tạo của các quãng ghép, cách đọc tên các quãng ghép.

– Nhận biết độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của quãng ghép.

– Biết cách gọi tên quãng ghép.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về khái niệm, cấu tạo, cách gọi tên quãng ghép.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS nhận biết đặc điểm, cấu tạo, cách gọi tên các quãng ghép.

– GV chỉ dẫn cụ thể cho HS về nguyên tắc cấu tạo của quãng ghép: Là quãng được cấu tạo bằng cách ghép thêm một quãng tám vào các quãng đơn. Độ lớn số lượng của các quãng ghép được xác định bởi một quãng tám cộng với quãng đơn cụ thể (ví dụ: quãng 10 gồm một quãng 8 với một quãng 3). Độ lớn chất lượng của các quãng ghép được xác định dựa vào độ lớn chất lượng của quãng đơn (ví dụ: quãng 10 trưởng gồm một quãng 8 đúng kết hợp với một quãng 3 trưởng).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS xác định và đọc đúng độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng của các quãng ghép trong bài luyện tập.

b) Nội dung

HS xác định và gọi tên các quãng ghép trong bài luyện tập.

c) Sản phẩm

Phần xác định độ lớn số lượng và độ lớn chất lượng các quãng ghép của HS trong bài luyện tập.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận về khái niệm, cấu tạo của quãng ghép, sự khác biệt giữa quãng ghép và quãng đơn.

– GV thực hiện trên đàn các quãng ghép và quãng đơn để HS nhận biết, phân biệt qua âm thanh.

– GV có thể đưa ra một số âm cụ thể và yêu cầu HS xây dựng các quãng ghép và đọc tên (chẳng hạn: từ âm rê 1 xây dựng quãng 10 trưởng; từ âm đô 1 xây dựng quãng 11 đúng,...).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS xác định và đọc chính xác tên của một quãng ghép trong giai điệu ca khúc *Chiều hải cảng*.

– HS tìm được 2 quãng ghép khác nhau trong một bản nhạc (ca khúc/nhạc không lời) và đọc đúng tên các quãng ghép đó.

b) Nội dung

– Quan sát giai điệu của ca khúc *Chiều hải cảng* và tìm ra một quãng ghép.

– Tìm 2 quãng ghép khác nhau trong một ca khúc/bản nhạc không lời và đọc tên.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về một quãng ghép trong giai điệu ca khúc *Chiều hải cảng*.

– Phần xác định 2 quãng ghép khác nhau trong một ca khúc/bản nhạc do HS tự chọn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS quan sát giai điệu của ca khúc *Chiều hải cảng*, tìm đúng một quãng ghép rồi đọc tên quãng ghép đó.

– GV yêu cầu HS tìm một ca khúc hoặc bản nhạc mà giai điệu có các quãng ghép, xác định và đọc tên các quãng ghép đó.

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm, sau đó trình bày sản phẩm.

– GV nhận xét phần vận dụng của HS.

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 giọng Son trưởng

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Son trưởng. Hát đúng cao độ, trường độ, nhịp độ và sắc thái *Bài đọc nhạc số 1*.

2. Năng lực

Biết cách đọc gam Son trưởng, từ đó đọc được các đoạn nhạc hoặc bài hát (đơn giản) giọng Son trưởng.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, phát triển được năng lực (NL) âm nhạc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, nhạc cụ gõ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Son trưởng theo mẫu tiết tấu. Hát đúng cao độ và tiết tấu bài đọc quãng 2 đi lên, đi xuống trên giọng Son trưởng.

b) Nội dung

– Hát.

– Gam của giọng Son trưởng.

– Đọc quãng 2 theo tiết tấu.

Lưu ý: Mẫu luyện hát gam theo tiết tấu được coi là cách hát khác của gam Son trưởng, mục đích để giờ học thêm sinh động.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác cao độ của giọng Son trưởng.

– HS hát chính xác bài đọc quãng 2 theo tiết tấu ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 nhịp.

– GV thể hiện mẫu hát gam theo tiết tấu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái *Bài đọc nhạc số 1*.

b) Nội dung

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái.

– HS biết thể hiện cách hát liền tiếng để tạo thành những câu nhạc.

– HS thể hiện được bài đọc nhạc kết hợp với nhạc cụ gõ theo mẫu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 1* đúng cao độ, tiết tấu và sắc thái.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần, sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu của tiết tấu. Trong những lần đầu, GV có thể thổi sáo hoặc đàn *Bài đọc nhạc số 1* để giúp HS cảm nhận được sự chuyển động của tiết tấu.

– Bài đọc nhạc số 1:

+ GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của bài đọc nhạc từ 1 – 2 lần.

+ GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

+ GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tuỳ theo khả năng của HS).

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

– Chia từng nhóm HS để luyện tập, HS có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có năng lực để làm nhân tố dẫn dắt.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè, giúp cho HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS đọc thành thục bài đọc nhạc, có thể hát kết hợp với nhạc cụ để gõ đệm cho bài đọc nhạc.

– HS có nhận thức ban đầu về cách xác định giọng của bản nhạc, phân tích được bản nhạc.

– Thể hiện đúng các kí hiệu trong bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Hát bài đọc nhạc.

– Hát kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể hát kết hợp với gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để luyện tập bài tập đọc nhạc và kết hợp với gõ đệm.

– GV chọn những em thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và sau đó là cảm nhận sự hoà quyện với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS tạo được một giai điệu trên giọng Son trưởng với tiết tấu cho trước.

– HS có thể thêm các chỉ dẫn về câu nhạc và sắc thái.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới.

b) Nội dung

Sáng tạo một giai điệu mới ở giọng Son trưởng trên mẫu tiết tấu cho trước và đọc nhạc kết hợp gõ đệm cho giai điệu đó.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số mẫu giai điệu giọng Son trưởng và phân tích cách tạo thành giai điệu dựa trên các âm ổn định của giọng. GV yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu mới. Khuyến khích HS thêm chỉ dẫn câu nhạc và sắc thái.

– GV có thể yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ của buổi học tiếp theo.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2. HÁT: HÀNH KHÚC THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Hát ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* đúng cao độ, trường độ, sắc thái.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS cảm nhận được tính chất hành khúc, nhịp đi, khoẻ khoắn, nhiệt thành qua ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12.*

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được các bộ phận miệng, khuôn mặt, hàm dưới và các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

b) Nội dung

Thực hiện một số động tác như gập người, xoay cổ, xoay vai, động tác nhai, động tác ngáp,...

c) Sản phẩm

Cơ thể được thả lỏng thoải mái, nét mặt tươi tắn, cơ hàm, cơ mặt được thả lỏng mềm mại.

d) Tổ chức thực hiện

– Đối với các động tác xoay vai, xoay cổ, gập người,… GV yêu cầu HS đứng hoặc ngồi tại chỗ, thực hiện như các động tác tập thể dục thông thường. Nên thực hiện các động tác trong khoảng 3 – 5 phút.

– Đối với động tác ngáp, HS che khuôn miệng, thực hiện động tác ngáp thông thường, cảm nhận được độ mở của miệng, họng và cuống gà được nâng lên. Nên thực hiện động tác này khoảng 1 phút.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, thuộc lời ca; miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Luyện giọng.

– Học ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

c) Sản phẩm

– HS hát rõ ràng, mạch lạc, rõ lời ca.

– Miệng mở tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng.

– Lấy đúng hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– Đặt âm thanh nhẹ nhàng.

– Thể hiện được tính chất vui tươi, khoẻ khoắn, tính chất nhịp đi trong ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện giọng.

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

+ GV yêu cầu cả lớp hát ca khúc với nhạc đệm.

+ GV lưu ý người học thể hiện rõ tính chất hành khúc, nhịp đi của ca khúc được học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* và nêu được cảm nhận của bản thân về bài hát đó.

b) Nội dung

– Luyện thanh.

– Luyện hát giai điệu có nhiều nốt ở âm khu cao và nhảy quãng xa trong ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

– Thể hiện ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* ở các hình thức ca hát khác nhau.

c) Sản phẩm

– HS vận dụng và thực hành thuần thục cách hát nhảy quãng ca khúc được học.

– HS thể hiện được tính chất nhịp đi trong ca khúc được học.

– HS thả lỏng được miệng, cơ thể khi hát.

– HS lên được ý tưởng thể hiện ca khúc được học ở các hình thức ca hát khác nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện thanh.

Thực hiện như gợi ý tại tiết 1.

– Luyện tập ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.*

+ GV yêu cầu HS phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có nhiều nốt cao liên tiếp. GV lưu ý HS thả lỏng hàm dưới, miệng mở thoải mái trong suốt quá trình luyện tập.

+ GV yêu cầu HS luyện nhảy quãng xa trong bài. Hơi thở sâu, điều tiết hơi đều đặn, thả lỏng cơ thể và đặt âm thanh mỏng, nhẹ khi nhảy quãng.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ Các nhóm cùng nhận xét chéo và GV nhận xét từng nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Thể hiện một trích đoạn trong ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* kết hợp với vận động cơ thể.

b) Nội dung

Thể hiện một trích đoạn ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* kết hợp một số động tác hình thể.

c) Sản phẩm

HS thể hiện được ca khúc *Hành khúc Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh* kết hợp được một số động tác hình thể.

d) Tổ chức thực hiện

GV gợi ý một số động tác vận động cơ thể vận dụng vào bài. GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 3. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 1 GIỌNG SON TRƯỞNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 1* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ bài tập giai điệu; biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được các bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc động tác cơ thể tự sáng tạo.

d) Tổ chức thực hiện

GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hào hứng khi bước vào bài học mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm, bởi đây là những âm hình đặc trưng của bài học trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 1* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Luyện mẫu âm.

– *Bài nhạc cụ số 1.*

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 1* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Lưu ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tuỳ thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Luyện mẫu âm.

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn các mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 1* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Luyện tập giai điệu: *Bài nhạc cụ số 1*.

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc.

+ GV hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 1*.

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu 1 hoặc nhạc cụ tiết tấu 2. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ tái chế do HS tự sáng tạo.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa các nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 1* với các bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng *Bài nhạc cụ số 1* để làm cơ sở thể hiện được một câu của bài hát giọng Son trưởng.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong *Bài nhạc cụ số 1*.

b) Nội dung

Đưa ra một số cao độ và yêu cầu HS tạo thành một mẫu giai điệu theo mẫu luyện âm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi học tiếp theo, tính chất âm nhạc của tác phẩm mà HS lựa chọn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ THỂ LOẠI NHẠC NHẸ PHỔ BIẾN

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nêu được đặc điểm cơ bản của thể loại nhạc nhẹ phổ biến (pop, rock).

– Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc pop, rock.

2. Năng lực

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số ca khúc, bản nhạc thuộc thể loại pop, rock.

– Vận dụng được những kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về các thể loại âm nhạc, đặc biệt là nhạc nhẹ, nâng cao năng lực âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh những ca khúc nhạc nhẹ (pop, rock) sử dụng trong SGK, nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nêu được nhận xét về đặc điểm tiết tấu và tính chất âm nhạc của ca khúc *Tháng năm học trò.*

b) Nội dung

– HS nghe/xem ca khúc *Tháng năm học trò* (ca khúc nhạc nhẹ).

– HS nêu nhận xét về tiết tấu, tính chất âm nhạc của ca khúc *Tháng năm học trò.*

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về đặc điểm tiết tấu, tính chất âm nhạc của ca khúc *Tháng năm học trò.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS nghe/xem, quan sát bản nhạc ca khúc *Tháng năm học trò,* sau đó nêu nhận xét về tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể gợi ý cho HS về cách xác định, nhận xét về tiết tấu, tính chất âm nhạc của ca khúc (ví dụ: tiết tấu nhanh, linh hoạt, hay chậm, dàn trải; tính chất âm nhạc của ca khúc trong sáng, vui tươi, hồn nhiên hay mềm mại, sâu lắng,...).

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm và trình bày được những nét khái quát về thể loại nhạc nhẹ.

– HS nắm và trình bày được những đặc điểm cơ bản của một số thể loại nhạc nhẹ phổ biến.

b) Nội dung

– Tìm hiểu về thể loại nhạc nhẹ.

– Tìm hiểu về hai thể loại nhạc nhẹ phổ biến.

+ Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhạc pop bao gồm: Nhạc pop là gì? Có những nhạc cụ nào tham gia hoà tấu và đệm hát trong nhạc pop? Đặc điểm giai điệu, tính chất âm nhạc của nhạc pop; Những ca khúc nhạc pop nổi tiếng trên thế giới và những ca khúc nhạc pop Việt Nam.

+ Giới thiệu những kiến thức cơ bản về nhạc rock bao gồm: Nhạc rock là gì? Đặc điểm nổi bật của nhạc rock; Các nhạc cụ sử dụng trong dàn nhạc rock; Ca sĩ và vai trò của các thành viên trong ban nhạc rock; Đặc điểm giai điệu của nhạc rock; Một số ca khúc nhạc rock nổi tiếng trên thế giới và tên một số Ban nhạc rock nổi tiếng ở Việt Nam; Một số ca khúc Việt Nam viết theo phong cách nhạc rock.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về những đặc điểm cơ bản của thể loại nhạc nhẹ.

– Phần trình bày của HS về hai thể loại nhạc nhẹ phổ biến: nhạc pop và nhạc rock.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu những đặc điểm nổi bật của thể loại nhạc nhẹ, nêu sự khác biệt giữa nhạc nhẹ với các thể loại âm nhạc khác (ví dụ như nhạc giao hưởng, dân ca,...). Đặc điểm nổi bật của nhạc nhẹ là có tính tiết tấu, các tiết tấu có chu kì được lặp lại theo một mẫu hình tiết tấu nhất định gắn với các điệu nhảy trên thế giới như Polka, Rumba, Cha cha cha, Tango,...

– GV giới thiệu những đặc điểm của hai thể loại nhạc nhẹ phổ biến (nhạc Pop và nhạc Rock) trong đó giới thiệu ngắn gọn về nhạc pop và nhạc rock với những đặc điểm cơ bản như: pop là thể loại nhạc nhẹ mang tính bình dân, phù hợp với mọi đối tượng trong xã hội. Tác phẩm âm nhạc hay ca khúc mang phong cách pop được đông đảo quần chúng nhân dân yêu thích và thực hành. Giai điệu của những ca khúc nhạc pop đa dạng, phong phú về tính chất: mềm mại, sâu lắng, vui tươi, trong sáng,...(GV có thể minh hoạ bằng file âm thanh các ca khúc pop phổ biến). Nhạc rock là thể loại cũng rất phổ biến trên thế giới. Nhạc rock được giới trẻ rất ưa chuộng. Nhạc rock thường có tính chất âm nhạc cuồng nhiệt, mạnh mẽ hơn nhạc pop. Giai điệu nhạc rock thường được lặp đi lặp lại một câu hoặc đoạn điệp khúc nhằm gây ấn tượng sâu đậm cho người nghe về một nội dung, tính chất nào đó.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS ghi nhớ và nêu được những đặc điểm cơ bản của thể loại nhạc pop và nhạc rock.

– HS nêu được nhận xét về tính chất âm nhạc của ca khúc nhạc rock *Đường đến ngày vinh quang* do nhóm nhạc rock Bức tường trình diễn.

b) Nội dung

– HS trình bày về thể loại nhạc pop, rock với những đặc điểm nổi bật về giai điệu, lời ca.

– HS nêu tên các nhạc cụ tham gia trong ban nhạc pop, rock, vai trò của nhạc cụ nổi bật trong ban nhạc rock.

– HS nêu nhận xét về tính chất âm nhạc của ca khúc *Đường đến ngày vinh quang* do nhóm nhạc rock Bức tường trình diễn.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về đặc điểm của thể loại nhạc pop, rock, các nhạc cụ trong ban nhạc, pop, rock, chủ đề nội dung lời ca, tính chất âm nhạc của nhạc pop, rock.

– Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của ca khúc *Đường đến ngày vinh quang* do nhóm nhạc rock Bức tường trình diễn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về thể loại nhạc pop, rock.

– GV cho HS nghe/xem ca khúc *Đường đến ngày vinh quang,* sau đó HS trình bày về tính chất âm nhạc của ca khúc. GV có thể gợi ý cho HS về cách xác định tính chất âm nhạc của ca khúc căn cứ vào giai điệu, các âm hình tiết tấu đặc trưng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS biết chủ động tìm nghe/xem những ca khúc được trình diễn theo phong cách pop hoặc nhạc rock, nêu được tính chất âm nhạc và chia sẻ với bạn.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem những ca khúc nhạc pop/rock (nước ngoài hoặc Việt Nam) rồi chia sẻ với bạn về tính chất âm nhạc của những ca khúc.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của một ca khúc nước ngoài hoặc Việt Nam được trình diễn theo phong cách nhạc pop hoặc rock.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cho HS tên của một số ca khúc nhạc pop/rock (ca khúc nước ngoài hoặc Việt Nam) để HS lựa chọn nghe/xem và nêu tính chất âm nhạc.

– GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để trao đổi, thống nhất, cử đại diện lên trình bày/chia sẻ trước lớp.

– GV nhận xét phần trình bày/chia sẻ của HS về tính chất âm nhạc của một ca khúc nhạc pop hoặc nhạc rock (nước ngoài hoặc Việt Nam).

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: MỘT SỐ HỢP ÂM CỦA GIỌNG SON TRƯỞNG, MI THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Nhận biết được một số hợp âm giọng Son trưởng, Mi thứ.

– Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm giọng Son trưởng, Mi thứ.

2. Năng lực

Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về hợp âm và sử dụng hợp âm trong thực hành âm nhạc; nâng cao năng lực âm nhạc, thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, bản nhạc những ca khúc sử dụng trong phần mở đầu, những ca khúc sử dụng trong phần luyện tập; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nêu được giọng và tên của hai trích đoạn ca khúc trong phần mở đầu.

b) Nội dung

HS quan sát hai trích đoạn ca khúc *Trời Hà Nội xanh*; *Thuyền và biển* rồi nêu nhận xét: hai trích đoạn này thuộc giọng gì, có những hợp âm nào.

c) Sản phẩm

Phần xác định giọng và hợp âm trong hai trích đoạn của HS.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem/nghe, quan sát bản nhạc của hai trích đoạn ca khúc *Trời Hà Nội xanh; Thuyền và biển,* sau đó cho HS xác định giọng, nêu tên các hợp âm trong hai trích đoạn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nắm được vị trí, tính chất của các hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Son trưởng và giọng Mi thứ (bao gồm cả Mi thứ tự nhiên và Mi thứ hoà thanh).

b) Nội dung

HS nhận biết, ghi nhớ vị trí, tính chất của các hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Son trưởng và Mi thứ.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về vị trí, tính chất của các hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Son trưởng và giọng Mi thứ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV nêu vị trí, cấu tạo cơ bản, tính chất của các hợp âm ba phụ, hợp âm bảy át của giọng Son trưởng, Mi thứ (bao gồm cả giọng Mi thứ tự nhiên và Mi thứ hoà thanh).

– GV thực hiện trên đàn (piano, keyboard, guitar) các hợp âm ba phụ, bảy át của hai giọng Son trưởng và Mi thứ để HS nghe, cảm nhận, phân biệt tính chất, màu sắc của các hợp âm qua âm thanh thực.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS xác định và nêu được tên các hợp âm ba phụ, bảy át của trích đoạn ca khúc *Đến với con người Việt Nam tôi.*

b) Nội dung

Xác định các hợp âm ba phụ và bảy át trong ca khúc *Đến với con người Việt Nam tôi.*

c) Sản phẩm

Phần xác định của HS về các hợp âm ba phụ, bảy át thuộc giọng Son trưởng trong trích đoạn ca khúc *Đến với con người Việt Nam tôi.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát bản nhạc của hai ca khúc, chú ý tập trung vào các hợp âm ba phụ và hợp âm bảy át của giọng Son trưởng.

– GV có thể vừa hát vừa đệm đàn và dừng lại từng câu hợp âm hoặc đoạn hợp âm để HS nhận biết và phân biệt được các hợp âm ba phụ và hợp âm bảy át của giọng Son trưởng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS chép ca khúc *Nhật kí của mẹ,* lựa chọn và đặt được hợp âm phù hợp cho giai điệu của ca khúc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

Quan sát giai điệu ca khúc *Nhật kí của mẹ*, tập trung vào các âm đầu nhịp và lựa chọn các hợp âm phù hợp đặt cho giai điệu của ca khúc.

c) Sản phẩm

Phần chép nhạc và đặt hợp âm của HS cho ca khúc *Nhật kí của mẹ*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS thực hành quan sát, phân tích giai điệu (giọng, loại nhịp, nhịp độ) của ca khúc *Nhật kí của mẹ*, xác định các âm ở đầu nhịp phách mạnh của nhịp 3/4, sau đó lựa chọn các hợp âm đệm phù hợp.

– GV cho HS trình bày sản phẩm là phần đặt hợp âm cho ca khúc *Nhật kí của mẹ*.

– GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của HS.

Bài 2. ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 2 GIỌNG MI THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam, các âm ổn định giọng Mi thứ. Hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 2*; biết đọc 2 bè.

2. Năng lực

Biết cách đọc gam Mi thứ, từ đó đọc được các đoạn nhạc hoặc bài hát (đơn giản) giọng Mi thứ.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, phát triển được NL âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Mi thứ. Hát chuẩn xác cao độ và tiết tấu của bài luyện giai điệu và tiết tấu.

b) Nội dung

– Hát.

– Gam và các âm ổn định của giọng Mi thứ.

– Hát bài đọc quãng 2, quãng 3 của giọng Mi thứ theo âm hình tiết tấu.

c) Sản phẩm

HS hát chính xác cao độ và các âm ổn định của giọng Mi thứ.

HS hát bài đọc quãng 2, quãng 3 theo tiết tấu ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

d) Tổ chức thực hiện

– Chia nhóm HS hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 – 3 âm.

– GV thể hiện mẫu hát, mẫu giai điệu và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV gõ tiết tấu yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 2* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và hát bè *Bài đọc nhạc số 2*.

b) Nội dung

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái và biết hát bè.

– HS biết thể hiện cách hát liền tiếng để tạo thành những câu nhạc. Chú ý các chỉ dẫn về sắc thái.

– HS thể hiện được bài đọc nhạc kết hợp với nhạc cụ gõ theo mẫu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 2* đúng cao độ, tiết tấu và sắc thái.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần, sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 2* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu của tiết tấu. Trong những lần đầu, GV có thể thổi sáo hoặc đàn *Bài đọc nhạc số 2* để giúp HS cảm nhận được sự chuyển động của tiết tấu.

– *Bài đọc nhạc số 2*.

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của bài đọc nhạc từ 1 – 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tuỳ theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc. Sau khi HS hát thành thục bè 1, GV bắt đầu hướng dẫn hát bè 2.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS cảm nhận được cao độ các nốt ở bè còn lại có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV cần phải vừa tự đọc 1 bè, vừa đánh 1 bè trên đàn để làm mẫu cho HS cảm nhận được sự chuyển động giữa 2 bè trong bài đọc nhạc.

– Chia lớp học thành các nhóm HS để luyện tập hát bè, HS quan sát để có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý, mỗi nhóm đều có một số HS có năng lực để làm nhân tố dẫn dắt.

– GV yêu cầu HS chia nhóm để luyện tập hát bè:

+ HS hát bè 1, GV hát bè 2.

+ HS hát bè 2, GV hát bè 1.

+ Các nhóm hát bè với nhau, GV quan sát và sửa sai cho HS (nếu có).

+ Yêu cầu HS nêu cảm nhận về việc hát bè và sự hoà quyện của các bè.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa đọc nhạc và gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp đọc nhạc và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS đọc thành thục bài đọc nhạc, có thể hát 2 bè kết hợp với nhạc cụ để gõ đệm cho bài đọc nhạc.

– HS có nhận thức ban đầu về cách xác định giọng của bản nhạc, phân tích được bản nhạc.

– Thể hiện đúng các kí hiệu trong bài đọc nhạc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

– Hát bài đọc nhạc.

– Hát 2 bè kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát vừa kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để luyện tập bài tập đọc nhạc và bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

– GV chọn những em thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và cảm nhận sự hoà quyện của các bè với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS tạo được một nhóm tiết tấu mới phù hợp để gõ đệm cho bài đọc nhạc.

– HS chép bài đọc nhạc vào vở.

b) Nội dung

Sáng tạo một nhóm tiết tấu mới sau đó kết hợp với các bạn trong lớp để chia bè nhóm hát bài đọc nhạc, nhóm gõ tiết tấu.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu tiết tấu mới do mình sáng tạo với các bạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV đưa ra một số mẫu tiết tấu mới. GV yêu cầu HS chọn một mẫu tiết tấu phù hợp với bài đọc nhạc hoặc một trích đoạn ca khúc giọng Mi thứ.

– GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ của buổi học tiếp theo.

Bài 3. HÁT: CHIỀU HẢI CẢNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của bài *Chiều hải cảng*.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của ca khúc *Chiều hải cảng.*

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.

– HS cảm nhận được tính chất hành khúc, nhịp đi, khoẻ khoắn, nhiệt thành qua ca khúc *Chiều hải cảng.*

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Chiều hải cảng*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

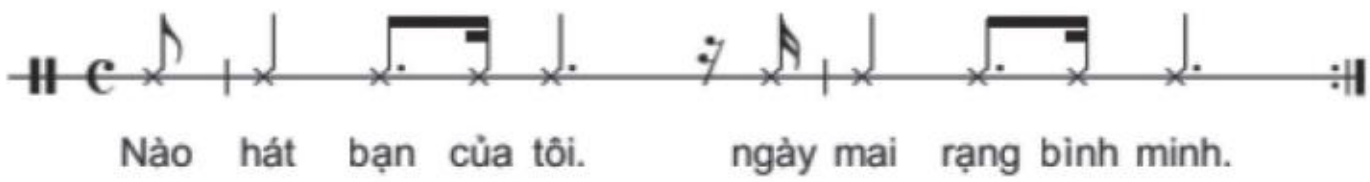
1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được các bộ phận miệng, khuôn mặt, hàm dưới và các vùng cơ tham gia vào quá trình hát. Cảm nhận được tiết tấu chủ đạo trong bài hát được học.

b) Nội dung

Thực hiện đọc lời ca theo tiết tấu



c) Sản phẩm

HS ghép được lời ca với tiết tấu, phát âm rõ nét, miệng và cơ thể thả lỏng thoải mái, tự nhiên.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– Đọc lời ca theo tiết tấu: chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi thành viên trong một nhóm, hoặc mỗi nhóm đọc luân phiên 4 ca từ/lần.

– Đọc lời ca kết hợp gõ tiết tấu: chia lớp thành các nhóm chẵn và lẻ, luyện riêng từng nhóm, hoặc nhóm chẵn đọc lời ca, nhóm lẻ gõ tiết tấu và ngược lại.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát chính xác cao độ, trường độ, thuộc lời ca; miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Luyện giọng.

– Học hát ca khúc *Chiều hải cảng.*

c) Sản phẩm

– Mở rộng âm vực giọng hát.

– HS hát rõ ràng, mạch lạc, rõ lời ca.

– Miệng mở tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng, đặc biệt đối với những giai điệu nhảy quãng xa tại các ô nhịp 2, 3,…

– Lấy đúng hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– Đặt âm thanh nhẹ nhàng.

– Thể hiện được tính chất khoẻ khoắn của bài.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện giọng.

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm nhảy quãng 3, nhảy quãng thuận. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát ca khúc *Chiều hải cảng.*

– GV hát mẫu hoặc cho HS nghe/xem video ca khúc *Chiều hải cảng.*

– GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu. GV lưu ý những tiết tấu móc giật và những giai điệu nhảy quãng xa trong bài.

– GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

– GV yêu cầu cả lớp hát ca khúc với nhạc đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục ca khúc *Chiều hải cảng*, cảm nhận được sự hoà quyện khi hát bè.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu nhảy quãng xa và tiết tấu khó trong ca khúc *Chiều hải cảng.*

– Thực hành hát 2 bè.

c) Sản phẩm

– HS vận dụng và thực hành thuần thục cách hát nhảy quãng ca khúc được học.

– HS hoà quyện được giọng hát khi thể hiện hát bè trong đoạn điệp khúc.

– HS thả lỏng miệng, cơ thể khi hát.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện thanh.

Thực hiện như gợi ý tại tiết 1.

– Luyện tập ca khúc *Chiều hải cảng.*

+ GV hướng dẫn HS lấy hơi sâu tại những chỗ ngắt ý, câu, đoạn.

+ GV yêu cầu HS tìm một quãng đơn và một quãng ghép trong ca khúc *Chiều hải cảng* và yêu cầu chia nhóm thực hành các quãng đó.

+ GV nhắc nhở HS miệng mở tự nhiên, thả lỏng hàm dưới, đặc biệt tại những giai điệu nhảy quãng xa ở các nhịp 2, 3,...

+ GV yêu cầu HS hát nhấn mạnh hơn vào đầu mỗi nhịp, đặc biệt là tiết tấu móc giật trong bài.

+ GV hướng dẫn HS phân chia lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu nhảy quãng và tiết tấu trong bài.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành hát từng bè và ghép 2 bè.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ Các nhóm cùng nhận xét chéo và GV nhận xét từng nhóm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS thể hiện ca khúc *Chiều hải cảng* ở các hình thức ca hát khác nhau.

b) Nội dung

– Dàn dựng ca khúc *Chiều hải cảng* ở các hình thức hát khác nhau.

– Trình diễn ca khúc *Chiều hải cảng* ở các hình thức hát khác nhau kết hợp với động tác minh hoạ; nhận xét, đánh giá phần trình diễn của mình và của bạn.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được ca khúc *Chiều hải cảng* ở các hình thức hát khác nhau, kết hợp được một số động tác minh hoạ.

– Biết nhận xét, đánh giá phần trình bày của mình và của bạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý một số động tác vận động cơ thể vận dụng vào bài hoặc gợi ý cho HS thể hiện ca khúc ở hình thức hát song ca, tam ca hoặc tốp ca,…

– GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 4. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 2 GIỌNG MI THỨ NGHE NHẠC: TA TỰ HÀO ĐI LÊN, ÔI VIỆT NAM!

Nhạc cụ: Bài nhạc cụ số 2 giọng Mi thứ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2; biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

HS thể hiện mẫu giai điệu bằng nhạc cụ giai điệu đã biết.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu bằng nhạc cụ tự chọn.

d) Tổ chức thực hiện

GV thể hiện mẫu giai điệu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hứng thú trước khi vào bài học mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Mẫu âm 1, 2.

– *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm 1, 2 ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tuỳ thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Luyện mẫu âm.

+ GV thể hiện mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2 để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– *Bài nhạc cụ số 2*:

+ GV thể hiện giai điệu bè 1, bè 2 trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV thể hiện tiết tấu gõ đệm.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc của từng bè.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 2* bè 1, bè 2.

+ Hướng dẫn HS gõ đệm tiết tấu.

+ GV làm mẫu từng tiết nhạc của các bè, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

+ Chia nhóm HS gõ đệm để hoà cùng 2 bè giai điệu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp hai nhạc cụ giai điệu để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm diễn tấu giai điệu 2 bè.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa giai điệu bè 1 và bè 2. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục 2 bè *Bài nhạc cụ số 2* với phần gõ đệm.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thể hiện vững vàng các bè *Bài nhạc cụ số 2.*

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu mới trên cơ sở mẫu tiết tấu đặc trưng trong các bè của *Bài nhạc cụ số 2.*

b) Nội dung

Yêu cầu HS chọn một câu trong bài hát giọng Mi thứ có tiết tấu gần với một câu trong *Bài nhạc cụ số 2.*

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu vừa tìm được trên nhạc cụ giai điệu đã học.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi học tiếp theo.

Nghe nhạc: Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của bài hát *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!*

2. Năng lực

Nhận ra tên bản nhạc, tên tác giả từ một nét nhạc điển hình.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về ca khúc Việt Nam dòng âm nhạc cách mạng; nâng cao NL âm nhạc, thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh bản nhạc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!*, nhạc: Chu Minh, lời thơ Hoàng Trung Thông do NSND Quang Thọ thể hiện; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Hướng vào nội dung bài học bằng hình thức cho HS xem một đoạn video/các hình ảnh giới thiệu về chiến dịch Hà Nội 12 ngày đêm chống máy bay B52 của Mỹ và HS nêu được cảm nhận.

b) Nội dung

HS xem video/hình ảnh về chiến dịch Hà Nội 12 ngày đêm chống máy bay B52 của Mỹ.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về chiến dịch 12 ngày đêm chống B52 của Mỹ và chiến công oanh liệt của quân và dân Hà Nội.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số hình ảnh về chiến dịch 12 ngày đêm quân và dân Thủ đô Hà Nội chống máy bay B52 của Mỹ trên phương tiện nghe nhìn và khơi gợi, dẫn dắt để hướng tới hoạt động chính của bài học là nghe ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!* của nhạc sĩ Chu Minh.

– Sau khi xem các hình ảnh, GV có thể sử dụng phương pháp dùng lời để dẫn dắt vào chủ đề của bài học, đó là nghe một ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ Chu Minh *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!*.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nắm và trình bày được những nét cơ bản về ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!* (thời điểm ra đời của tác phẩm, nội dung, đặc điểm giai điệu, lời ca của ca khúc).

b) Nội dung

HS nhận biết những nét sơ lược về nhạc sĩ Chu Minh, sự nghiệp sáng tác của ông và những đặc điểm cơ bản của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!.*

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về đặc điểm giai điệu, nội dung lời ca của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu sơ lược về tiểu sử của nhạc sĩ Chu Minh và sự nghiệp sáng tác của ông.

– GV giới thiệu những nét nổi bật trong giai điệu, lời ca của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!*: Giai điệu trầm hùng, khoáng đạt, lời ca súc tích, cô đọng, rắn rỏi, đanh thép.

– Sau khi HS đã nắm được những thông tin nổi bật về ca khúc, GV cho HS nghe ca khúc trên phương tiện nghe nhìn.

– Sau khi nghe, GV cần tổng kết lại những nét chính về tác phẩm để HS ghi nhớ.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS ghi nhớ và trình bày được đặc điểm giai điệu, nội dung lời ca của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!.*

– HS nghe hai nét nhạc điển hình của hai ca khúc Việt Nam thuộc dòng âm nhạc cách mạng và nêu được tên tác giả, tác phẩm.

b) Nội dung

– HS trình bày đặc điểm giai điệu, lời ca của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!.*

– HS nghe nét nhạc điển hình trong ca khúc *Đường chúng ta đi* của nhạc sĩ Huy Du và ca khúc *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh* của nhạc sĩ Xuân Hồng rồi nêu tên tác giả, tác phẩm.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về đặc điểm giai điệu và nội dung lời ca của ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!.*

– Phần xác định tên tác giả, tác phẩm của HS thông qua hình thức nghe một nét nhạc điển hình trong từng ca khúc do GV mở trên phương tiện nghe nhìn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về ca khúc *Ta tự hào đi lên, ôi Việt Nam!* (nhạc: Chu Minh, lời thơ: Hoàng Trung Thông).

– Để mở rộng vốn hiểu biết của HS về dòng ca khúc cách mạng Việt Nam, GV mở file âm thanh một nét nhạc điển hình của ca khúc *Đường chúng ta đi* và ca khúc *Mùa xuân trên Thành phố Hồ Chí Minh* (mỗi nét nhạc mở từ 2 – 3 lần) rồi yêu cầu HS nêu tên tác giả, tác phẩm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS trình bày được tính chất âm nhạc của một ca khúc viết về đề tài tình yêu quê hương đất nước, con người Việt Nam.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem một ca khúc ca ngợi đất nước, con người Việt Nam và trình bày tính chất âm nhạc của ca khúc.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của một ca khúc Việt Nam yêu thích.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn, gợi ý để HS tìm và lựa chọn các ca khúc theo chủ đề ca ngợi đất nước, con người Việt Nam. Những ca khúc được lựa chọn là những ca khúc nổi tiếng và quen thuộc đối với nhiều người dân Việt nam.

– Sau khi HS tìm được ca khúc yêu thích và nêu được nhận xét về tính chất âm nhạc thông qua giai điệu, tiết tấu, GV đưa ra nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Bài 1. LÍ THUYẾT ÂM NHẠC: MỘT SỐ HỢP ÂM CỦA GIỌNG PHA TRƯỞNG, RÊ THỨ ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 3 GIỌNG PHA TRƯỞNG

Lí thuyết âm nhạc: Một số hợp âm của giọng Pha trưởng, Rê thứ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Nhận biết được một số hợp âm của giọng Pha trưởng, Rê thứ.

2. Năng lực

– Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm giọng Pha trưởng, Rê thứ.

– Biết vận dụng kiến thức đã học vào hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen khám phá, tìm hiểu về các hợp âm; nâng cao NL thực hành âm nhạc, thẩm mĩ âm nhạc

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh, bản nhạc các ca khúc sử dụng trong bài học; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS xác định và chỉ ra được những hợp âm khác với những hợp âm đã học thuộc giọng Pha trưởng và Rê thứ.

b) Nội dung

HS quan sát/xem hai trích đoạn bản nhạc ca khúc *Mùa xuân gọi* và *Hãy hát lên* rồi chỉ ra các hợp âm khác với những hợp âm đã học thuộc giọng Pha trưởng và giọng Rê thứ.

c) Sản phẩm

Phần xác định hợp âm của HS trong hai trích đoạn ca khúc.

d) Tổ chức thực hiện

GV cho HS xem/nghe, quan sát hai bản nhạc trích đoạn ca khúc và nêu tên các hợp âm khác với những hợp âm đã học thuộc giọng Pha trưởng và Rê thứ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nắm được đặc điểm, tính chất của hợp âm bảy trên bậc II và bậc VII giọng Pha trưởng; Hợp âm ba phụ trên bậc III và bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh.

b) Nội dung

HS nhận biết đặc điểm, tính chất của hợp âm bảy trên bậc II, bậc VII của giọng Pha trưởng và hợp âm ba phụ trên bậc III và bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về đặc điểm của hợp âm bảy trên bậc II, bậc VII của giọng Pha trưởng và hợp âm ba phụ trên bậc III và bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh.

d) Tổ chức thực hiện

– GV nêu cấu tạo, đặc điểm, tính chất của hợp âm bảy trên bậc II, bậc VII của giọng Pha trưởng và hợp âm ba phụ trên bậc III, bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh.

– GV thực hiện trên đàn các hợp âm để HS nghe, cảm nhận, phân biệt tính chất của các loại hợp âm này qua âm thanh thực tế.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS xác định được hợp âm bảy bậc II và hợp âm bảy bậc VII của giọng Pha trưởng trong trích đoạn ca khúc *Thành phố mười mùa hoa* của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

– HS xác định được hợp âm ba phụ trên bậc III và bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh trong trích đoạn ca khúc *Đất nước bên bờ sóng* của nhạc sĩ Thái Văn Hoá.

b) Nội dung

Xác định hợp âm bảy bậc II và hợp âm bảy bậc VII trong trích đoạn ca khúc *Thành phố mười mùa hoa* và hợp âm ba phụ bậc III, bậc VII trong trích đoạn ca khúc *Đất nước bên bờ sóng.*

c) Sản phẩm

Phần xác định hợp âm của HS trong hai trích đoạn ca khúc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giúp HS nhớ lại đặc điểm, cấu tạo, tính chất của các hợp âm đã học trong bài học.

– GV hướng dẫn HS xác định các hợp âm bảy bậc II, bậc VII của giọng Pha trưởng và hợp âm ba phụ bậc III, bậc VII của giọng Rê thứ hoà thanh.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS chỉ ra được những nốt nhạc có thể đặt hợp âm bảy bậc II và hợp âm bảy bậc VII trong câu nhạc ở ca khúc *Câu chuyện nhỏ của tôi* của nhạc sĩ Thanh Tùng.

b) Nội dung

HS quan sát giai điệu của ca khúc và chỉ ra các nốt nhạc có thể đặt hợp âm bảy thứ bậc II và hợp âm bảy dẫn thứ bậc VII của giọng Pha trưởng.

c) Sản phẩm

Phần xác định của HS về các nốt nhạc có thể đặt hợp âm bảy bậc II và hợp âm bảy bậc VII của giọng Pha trưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS xác định các nốt ở đầu nhịp của câu nhạc và gợi ý cho HS lựa chọn hợp âm phù hợp. Sau khi đã đặt được hợp âm cho câu hát, GV hướng dẫn HS thực hiện các hợp âm đệm trên nhạc cụ (piano, keyboard, guitar) để cảm nhận hiệu quả thực tế.

– GV nhận xét, đánh giá phần đặt hợp âm của HS (sự phù hợp của hợp âm bảy thứ bậc II và bảy dẫn thứ bậc VII với các âm ở đầu nhịp hoặc phách mạnh của câu nhạc).

Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 giọng Pha trưởng

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam Pha trưởng; hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 3*.

2. Năng lực

HS bước đầu biết cách đọc gam Pha trưởng, từ đó đọc nhạc được các câu nhạc đơn giản viết ở giọng Pha trưởng.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam theo mẫu trên giọng Pha trưởng. Hát chuẩn xác mẫu giai điệu có nốt hoa mĩ.

b) Nội dung

– Hát.

– HS đọc gam theo mẫu trên giọng Pha trưởng.

– HS đọc quãng 2, quãng 3 trên giọng Pha trưởng theo âm hình tiết tấu.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác cao độ của gam và các âm ổn định theo mẫu giọng Pha trưởng.

– HS hát chính xác cao độ và tiết tấu bài đọc nhạc quãng 2, quãng 3.

d) Tổ chức thực hiện

– Các nhóm HS hát gam, bài đọc quãng. Mỗi nhóm hát 2 nhịp nối tiếp nhau.

– GV thể hiện mẫu giai điệu trên đàn phím điện tử và yêu cầu HS hát theo ở những lần đầu.

– GV hát mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 3* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài đọc nhạc.

– HS biết đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

b) Nội dung

– HS luyện tập gõ tiết tấu.

– HS học *Bài đọc nhạc số 3* (giọng Pha trưởng).

– HS luyện đọc bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 3* đúng cao độ, tiết tấu, sắc thái và tính chất, biết hát liền tiếng để tạo thành câu nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập gõ theo tiết tấu.

– GV thể hiện mẫu tiết tấu ba lần, sau đó yêu cầu HS cùng thực hành.

– *Bài đọc nhạc số 3.*

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của *Bài đọc nhạc số 3* từ 1 – 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tuỳ theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV luyện tập cùng HS các nốt láy, nốt hoa mĩ có trong bài đọc nhạc. Luyện tập riêng những nốt khó trong bài sẽ giúp cho HS tự tin hơn khi tự trình bày bài đọc nhạc.

– Chia lớp học thành các nhóm để HS luyện tập, HS quan sát có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có NL để làm nhân tố dẫn dắt.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Phân tích được bản nhạc và đọc thành thục bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Giải thích các kí hiệu có trong bài đọc nhạc.

– Hát *Bài đọc nhạc số 3*.

– Hát kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục bài đọc nhạc.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức lớp học thành các nhóm nhỏ để thực hiện, yêu cầu 1 – 2 HS phân tích bản nhạc và trình bày ý kiến trước nhóm.

– GV yêu cầu các nhóm hát bè và gõ tiết tấu.

Chú ý: GV có thể chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS viết thêm bè 2 cho *Bài đọc nhạc số 3*.

b) Nội dung

Đọc nhạc được giai điệu bè 2.

c) Sản phẩm

HS đọc được một câu nhạc bè 2 ở giọng Pha trưởng.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS hát câu nhạc bè 2.

– GV đàn theo khi HS đọc nhạc lần đầu, sửa sai cho HS (nếu có).

Bài 2. HÁT: HOA ĐÀO BÊN SUỐI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Hát tròn vành, rõ chữ, hát luyến.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài dân ca *Hoa đào bên suối*

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài dân ca.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học, yêu thích và lan toả được các giá trị truyền thống.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc điệu *Hoa đào bên suối*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận dạng được loại hình sân khấu chèo, tuồng, cải lương.

b) Nội dung

Nghe và quan sát bản nhạc bài dân ca *Hoa đào bên suối* và nêu nhận xét về giai điệu, lời ca của bài.

c) Sản phẩm

Chỉ ra được các ca từ có luyến âm. Nêu được đặc điểm chung về giai điệu trong bài dân ca *Hoa đào bên suối.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu HS quan sát bản nhạc của bài dân ca *Hoa đào bên suối* (trang 34, SGK *Âm nhạc 12*).

– GV gọi một số HS, yêu cầu HS chỉ ra những ca từ luyến âm.

– GV yêu cầu HS nhận xét chung về giai điệu của bài dân ca được học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca; miệng mở tự nhiên, nét mặt tươi tắn và cơ thể thoải mái.

b) Nội dung

– Khởi động giọng.

– Học bài dân ca *Hoa đào bên suối.*

c) Sản phẩm

HS hát chính xác giai điệu, luyến đủ nốt, hát rõ lời ca; miệng mở tự nhiên, cơ thể thoải mái.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện giọng.

+ Luyện các mẫu âm có giai điệu liền bậc, đơn giản, kết hợp các nguyên âm ***i***, ***ô***, ***a***,... với các phụ âm ***m***, ***n***, ***l***,... (tham khảo mẫu luyện thanh trong SGK *Âm nhạc 12*).

+ Thả lỏng miệng, khuôn mặt, hàm dưới và vùng cơ tham gia vào quá trình luyện thanh.

+ Luyện mẫu âm đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp.

– Học hát bài dân ca *Hoa đào bên suối*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài dân ca *Hoa đào bên suối.*

+ GV hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý HS hát chính xác các ca từ luyến âm và yêu cầu người học luyến đủ nốt.

+ GV hướng dẫn cả lớp ghép giai điệu với lời ca.

+ GV yêu cầu phân chia lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu của bài học.

+ Các nhóm hoặc đại diện trong mỗi nhóm thể hiện bài học. Các nhóm cùng nhận xét chéo. GV nhận xét từng nhóm.

+ GV hướng dẫn cả lớp hát với nhạc đệm hoặc vừa hát vừa gõ phách.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát chuẩn xác giai điệu bài dân ca *Hoa đào bên suối* và nêu được cảm nhận của bản thân về bài hát đó.

b) Nội dung

– Luyện tập một số giai điệu có nhiều luyến, láy trong bài dân ca *Hoa đào bên suối.*

– Luyện tập bài dân ca *Hoa đào bên suối* với các hình thức khác nhau.

c) Sản phẩm

– HS thực hành thuần thục được một số âm luyến, láy trong bài.

– HS có thể hát đơn ca, song ca, tốp ca bài dân ca được học và nêu được cảm nhận về bài học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS thể hiện chính xác giai điệu trong bài.

– GV yêu cầu HS luyện tập giai điệu trong tầm âm phù hợp.

– GV yêu cầu HS luyện các âm luyến láy kết hợp nhảy quãng xa.

– GV yêu cầu HS lấy hơi và ngắt hơi tại những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– GV yêu cầu mỗi nhóm vừa hát và gõ tiết tấu chủ đạo trong bài.

– Mỗi HS trình bày cảm nhận và thể hiện đúng tính chất của bài dân ca.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS đặt được lời mới cho bài dân ca *Hoa đào bên suối*.

– Sưu tầm tư liệu âm thanh, hình ảnh về dân ca Việt Nam để nghe và chia sẻ với bạn.

b) Nội dung

– HS đặt lời mới cho bài dân ca *Hoa đào bên suối*.

– Sưu tầm tư liệu âm thanh, hình ảnh về bài dân ca Việt Nam để nghe và chia sẻ với bạn.

c) Sản phẩm

– HS đặt được lời mới cho bài dân ca *Hoa đào bên suối*.

– HS sưu tầm được tư liệu âm thanh, hình ảnh về bài dân ca Việt Nam để nghe và chia sẻ với bạn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý để HS chọn lựa nội dung phù hợp khi đặt lời mới cho bài dân ca như: cảnh sắc tươi đẹp của quê hương đất nước, tình bạn, tình mẫu tử,…

– GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 3. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 3 GIONG PHA TRƯỞNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 3* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 3*, biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS bước vào bài học.

b) Nội dung

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ hoặc động tác cơ thể.

– HS luyện mẫu âm trên nhạc cụ giai điệu.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ tự chọn hoặc tự sáng tạo động tác cơ thể.

– HS thể hiện được mẫu âm trên nhạc cụ giai điệu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện mẫu tiết tấu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ gõ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS hào hứng bước vào bài học mới.

– GV thể hiện mẫu âm trên nhạc cụ giai điệu để các em cảm nhận được tính chất âm nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 3* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Luyện mẫu âm.

– *Bài nhạc cụ số 3*.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm 1, 2 ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 3* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ tuỳ thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Luyện mẫu âm.

+ GV thể hiện mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Chia nhóm HS để luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra theo nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 3*, để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Bài nhạc cụ số 3.

+ GV thể hiện giai điệu trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc.

+ GV hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc.

+ GV thị phạm từng tiết nhạc, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu.

b) Nội dung

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm nhạc cụ giai điệu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các nhóm.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 3*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các nhóm để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS gõ tiết tấu theo giai điệu *Bài nhạc cụ số 3*.

b) Nội dung

Yêu cầu HS gõ tiết tấu theo giai điệu *Bài nhạc cụ số 3*.

c) Sản phẩm

HS thể hiện gõ tiết tấu trên nền *Bài nhạc cụ số 3*.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

Bài 4. THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: SƠ LƯỢC VỀ MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Nêu được đặc điểm và giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống.

2. Năng lực

Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số tác phẩm nghệ thuật truyền thống.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về những loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc Việt Nam; trau dồi thêm vốn hiểu biết về văn hoá nghệ thuật truyền thống; nâng cao NL thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, một số file âm thanh/hình ảnh về các loại hình nghệ thuật truyền thống như tuồng, chèo, cải lương; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nêu được nhận xét về tính chất âm nhạc của một trích đoạn tuồng, chèo, cải lương.

b) Nội dung

Nghe/xem một trích đoạn trong tuồng, chèo, cải lương và nêu nhận xét về tính chất âm nhạc của trích đoạn.

c) Sản phẩm

– Phần nhận xét của HS về tính chất âm nhạc của một trích đoạn tuồng, chèo, cải lương đã được nghe/xem.

d) Tổ chức thực hiện

– GV lựa chọn và cho HS xem/nghe một trích đoạn tuồng, chèo, cải lương trên phương tiện nghe nhìn, sau đó yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc của trích đoạn. GV cần lựa chọn những trích đoạn rất nổi tiếng và phổ biến, đặc biệt không nên chọn những trích đoạn quá dài dễ gây bối rối cho HS trong việc nhận xét về tính chất âm nhạc.

– Khi cho HS nhận xét về tính chất âm nhạc của các trích đoạn tuồng, chèo, cải lương chỉ yêu cầu HS đưa ra được các nhận xét về tính chất âm nhạc có tính khái quát của trích đoạn như: Âm nhạc mềm mại, sâu lắng hay sôi nổi, rộn ràng, trong sáng, khoẻ khoắn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS có được tri thức và trình bày được những đặc điểm cơ bản của ba loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu: chèo, tuồng, cải lương.

b) Nội dung

Giới thiệu ba loại hình nghệ thuật truyền thống tiêu biểu của dân tộc Việt Nam: chèo, tuồng, cải lương.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về đặc điểm của ba loại hình nghệ thuật truyền thống: chèo, tuồng, cải lương.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu những đặc điểm cơ bản của ba loại hình nghệ thuật truyền thống.

– GV sử dụng các file âm thanh, hình ảnh, tư liệu video về ba loại hình nghệ thuật truyền thống để minh hoạ cho bài dạy. Ở mỗi một loại hình nghệ thuật truyền thống, GV có thể sử dụng một trích đoạn ngắn nhằm minh hoạ cho bài học thêm phần sinh động và cụ thể.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS nhận biết được các loại hình nghệ thuật truyền thống chèo, tuồng, cải lương khi nghe/xem.

– HS nêu được đặc điểm, giá trị nghệ thuật của một trích đoạn chèo/tuồng/cải lương qua các trích đoạn đã được nghe/xem.

b) Nội dung

– HS nghe/xem một trích đoạn chèo/tuồng/cải lương do GV lựa chọn.

– HS nêu tên đặc điểm, giá trị nghệ thuật của một trích đoạn tuồng/chèo/cải lương sau khi nghe/xem.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về đặc điểm, giá trị nghệ thuật của một trích đoạn chèo/tuồng/cải lương đã được nghe/xem.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chọn một trích đoạn chèo/tuồng/cải lương phổ biến và cho HS nghe/xem rồi yêu cầu HS phát biểu nhận xét về đặc điểm, giá trị nghệ thuật của trích đoạn.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, thảo luận và trình bày nội dung luyện tập.

– GV nhận xét, đánh giá phần trình bày luyện tập của HS.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS trình bày được đặc điểm, tính chất âm nhạc và chia sẻ được với bạn, người thân về một trích đoạn chèo, tuồng, cải lương nổi tiếng.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem một trích đoạn chèo, tuồng, cải lương nổi tiếng rồi nêu đặc điểm, tính chất âm nhạc và chia sẻ với bạn, người thân.

c) Sản phẩm

Phần giới thiệu/chia sẻ của HS về một trích đoạn chèo, tuồng, cải lương nổi tiếng bằng hình thức thuyết trình.

d) Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn, gợi ý cho HS tìm và lựa chọn một trích đoạn chèo, tuồng, cải lương nổi tiếng rồi nhận xét về đặc điểm, tính chất âm nhạc của trích đoạn.

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm để trao đổi, thống nhất và các nhóm cử một đại diện trình bày.

– GV nhận xét phần trình bày của các nhóm.

Bài 1. NGHE NHẠC: KỂ CHUYỆN NGÀY MÙA

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biểu lộ cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

– Cảm nhận và đánh giá vẻ đẹp giá trị nghệ thuật của tác phẩm âm nhạc, biết tưởng tượng khi nghe nhạc.

2. Năng lực

– Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

3. Phẩm chất

HS hình thành thói quen thích khám phá, tìm hiểu về các tác phẩm âm nhạc không lời dành cho các nhạc cụ dân tộc Việt Nam; nâng cao NL thực hành âm nhạc và thẩm mĩ âm nhạc.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh, hình ảnh, bản nhạc *Kể chuyện ngày mùa*; nhạc cụ (đàn phím điện tử, piano, guitar); phương tiện nghe nhìn.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS biết biểu lộ cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể qua nghe/xem một trích đoạn tác phẩm âm nhạc Việt Nam do đàn nhị diễn tấu.

b) Nội dung

Nghe/xem một trích đoạn tác phẩm âm nhạc Việt Nam do đàn nhị diễn tấu.

c) Sản phẩm

HS biết vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể thông qua nghe/xem một trích đoạn tác phẩm âm nhạc Việt Nam do đàn nhị diễn tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS nghe/xem một trích đoạn tác phẩm âm nhạc Việt Nam do đàn nhị diễn tấu.

– HS biểu lộ cảm xúc qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS nắm được những nét chính về tác phẩm độc tấu đàn nhị *Kể chuyện ngày mùa* của nhạc sĩ Thao Giang.

– HS cảm nhận được vẻ đẹp, sự độc đáo về âm sắc của cây đàn nhị thông qua tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

b) Nội dung

– Tìm hiểu về tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* của nhạc sĩ Thao Giang bao gồm những thông tin sơ lược về tác giả, tác phẩm, đặc điểm âm nhạc của tác phẩm.

– Nghe tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* của nhạc sĩ Thao Giang do nghệ sĩ nhân dân Thế Dân trình diễn trên phương tiện nghe nhìn.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về các thông tin của nhạc sĩ Thao Giang, đặc điểm âm nhạc của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV giới thiệu vài nét sơ lược về nhạc sĩ Thao Giang và sự nghiệp, cùng những tác phẩm nổi tiếng của ông.

– GV giới thiệu về cấu trúc hình thức, tính chất âm nhạc của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– GV mở file âm thanh hình ảnh tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* cho HS nghe. GV có thể dừng lại từng đoạn để giải thích, giới thiệu thêm về âm sắc độc đáo của cây đàn nhị, những kĩ thuật riêng của đàn nhị, tính chất âm nhạc của tác phẩm để HS dễ nắm bắt và cảm nhận.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– HS nêu được những đặc điểm âm nhạc của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– HS liệt kê được các nhạc cụ tham gia hoà tấu dàn nhạc dân tộc tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– HS biết biểu lộ cảm xúc âm nhạc với tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* thông qua vận động cơ thể.

b) Nội dung

– HS trình bày về đặc điểm âm nhạc của tác phẩm độc tấu đàn nhị *Kể chuyện ngày mùa*.

– HS liệt kê các nhạc cụ dân tộc tham gia hoà tấu trong tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– HS biểu lộ cảm xúc âm nhạc thông qua vận động cơ thể.

c) Sản phẩm

– Phần trình bày của HS về những đặc điểm của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* và những nhạc cụ tham gia hoà tấu dàn nhạc dân tộc.

– Phần vận động cơ thể của HS khi nghe tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

d) Tổ chức thực hiện

– GV tổ chức cho HS thảo luận về đặc điểm âm nhạc của tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa*.

– GV cho HS xem video đàn nhị và dàn nhạc trình diễn tác phẩm *Kể chuyện ngày mùa* và dừng lại từng đoạn để HS xác định các loại nhạc cụ tham gia hoà tấu.

– GV hướng dẫn HS vận động cơ thể trong quá trình nghe/xem tác phẩm.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS nêu được đặc điểm, tính chất âm nhạc, tên các nhạc cụ trong một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam.

b) Nội dung

HS tìm nghe/xem một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc và nêu đặc điểm, tính chất âm nhạc, các nhạc cụ tham gia hoà tấu trong dàn nhạc.

c) Sản phẩm

Phần trình bày của HS về đặc điểm, tính chất âm nhạc của một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cho HS một số tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam để HS lựa chọn nghe/xem rồi trình bày về đặc điểm, tính chất âm nhạc của tác phẩm. Tính chất âm nhạc của tác phẩm bao gồm tính chất chung của cả tác phẩm và tính chất riêng của từng phần, từng đoạn trong tác phẩm.

– GV cho HS làm việc cá nhân hoặc làm việc nhóm để các HS trao đổi, thống nhất, mỗi nhóm cử một đại diện trình bày sản phẩm.

– GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS về tính chất âm nhạc của một tác phẩm hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam.

Bài 2. ĐỌC NHẠC: BÀI ĐỌC NHẠC SỐ 4 GIỌNG RÊ THỨ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS hát đúng cao độ gam, các âm ổn định giọng Rê thứ; hát đúng cao độ, trường độ *Bài đọc nhạc số 4*.

2. Năng lực

HS biết cách đọc gam Rê thứ, từ đó đọc nhạc được các câu nhạc đơn giản viết ở giọng Rê thứ.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học để thể hiện được những bài với mức độ tương đương.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, nhạc cụ gõ, đàn guitar.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hát đúng cao độ của gam và các âm ổn định giọng Rê thứ. Hát chuẩn xác cao độ 2 bè trên giọng Rê thứ.

b) Nội dung

– Hát.

– HS đọc gam giọng Rê thứ.

– HS luyện đọc nhạc quãng 2, quãng 3 trên giọng Rê thứ theo âm hình tiết tấu.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác cao độ giọng Rê thứ.

– HS hát chuẩn xác bài đọc nhạc quãng 2, quãng 3 trên giọng Rê thứ theo âm hình tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm HS và các nhóm thực hiện hát gam. Mỗi nhóm hát từ 2 – 3 âm. Chia nhóm HS hát bài đọc nhạc quãng 2, quãng 3 trên giọng Rê thứ theo âm hình tiết tấu. Mỗi nhóm hát một âm nối tiếp nhau.

– GV yêu cầu HS tìm những âm hình tiết tấu tương tự trong *Bài đọc nhạc số 4* để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài đọc nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái của bài đọc nhạc.

– HS hát được 2 bè.

– HS biết đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

b) Nội dung

– HS luyện tập gõ tiết tấu.

– HS học *Bài đọc nhạc số 4* (giọng Rê thứ).

– HS luyện đọc bài đọc nhạc kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 4* đúng cao độ, tiết tấu, sắc thái và tính chất, biết hát liền tiếng để tạo thành câu nhạc.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện trên nhạc cụ cho HS nghe giai điệu của *Bài đọc nhạc số 4* từ 1 – 2 lần.

– GV yêu cầu HS phân tích bản nhạc (tìm các nhóm tiết tấu giống nhau, chia tiết nhạc, câu nhạc, giải thích các chỉ dẫn sắc thái).

– GV hướng dẫn HS đọc tên nốt nhạc theo tiết tấu (theo từng câu nhạc hoặc tiết nhạc tuỳ theo khả năng của HS).

– GV thị phạm từng tiết nhạc, luyện tập chậm từng tiết nhạc, yêu cầu HS hát theo, sau đó ghép thành câu nhạc. Khi HS hát thành thục bè 1 thì GV bắt đầu hướng dẫn hát bè 2.

– GV có thể đàn trong những lần đầu để HS hát theo, giúp HS cảm nhận sự chính xác của cao độ, tiết tấu và tính chất âm nhạc.

– GV có thể sử dụng đàn như một công cụ quan trọng trong việc hỗ trợ HS xác định đúng cao độ các nốt nhạc có trong bài.

+ GV đánh từng nét nhạc (2 nhịp, tương ứng với 1 lần lấy hơi), yêu cầu HS đọc theo. GV lắng nghe và kiểm tra về cao độ, cũng như độ chính xác tiết tấu để đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV ghép các nét nhạc thành 2 câu, mỗi câu 4 nhịp (câu 1 dòng trên, câu 2 dòng dưới). GV yêu cầu HS hát theo. GV lắng nghe và kiểm tra sự kết dính giữa các tiết nhạc, câu nhạc trong phần đọc nhạc của HS, từ đó có thể đưa ra góp ý chỉnh sửa cho HS.

+ GV luyện tập cùng HS những vị trí có yếu tố đảo phách có trong bài đọc nhạc. Luyện tập riêng những nốt khó trong bài sẽ giúp cho HS tự tin hơn khi tự trình bày bài đọc nhạc.

– GV tổ chức lớp học thành từng nhóm HS để luyện tập hát bè, HS quan sát và có thể sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa sai cho HS (nếu có). Chú ý mỗi nhóm đều có một số HS có NL để làm nhân tố dẫn dắt.

– GV yêu cầu HS chú ý về sự ổn định tốc độ giữa các bè, điều chỉnh cường độ giữa các bè để HS cảm nhận được sự hoà quyện của âm nhạc.

– GV yêu cầu HS chia nhóm để luyện tập hát bè:

+ HS hát bè 1, GV hát bè 2.

+ HS hát bè 2, GV hát bè 1.

– Các nhóm hát bè với nhau, GV quan sát và sửa sai cho HS (nếu có).

+ Yêu cầu HS nêu cảm nhận về việc hát bè và sự hoà quyện của các bè.

+ GV yêu cầu HS chia nhóm để đọc bài đọc nhạc và gõ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do các em tự sáng chế.

+ GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm kết hợp với gõ tiết tấu. GV lưu ý HS về sự ổn định tốc độ giữa các bè và giúp HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc khi kết hợp giữa hát và gõ đệm.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

Phân tích được bản nhạc và đọc thành thục bài đọc nhạc.

b) Nội dung

– Giải thích các kí hiệu có trong bài đọc nhạc.

– Hát *Bài đọc nhạc số 4*.

– Hát hai bè kết hợp với gõ đệm.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện thành thục *Bài đọc nhạc số 4*.

– HS trả lời được các câu hỏi trong SGK.

– HS có thể vừa hát kết hợp gõ tiết tấu.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện, yêu cầu HS phân tích bản nhạc và mỗi nhóm cử một HS tổng hợp ý kiến trình bày.

– GV yêu cầu các nhóm hát bè và gõ tiết tấu. Chú ý: GV có thể chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của âm nhạc.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS hát được một câu nhạc của một bài ca khúc ở giọng Rê thứ.

b) Nội dung

Đọc nhạc đúng cao độ, tiết tấu giai điệu của bài được chọn.

c) Sản phẩm

HS đọc được một câu nhạc của một bài ca khúc giọng Rê thứ.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

Bài 3. HÁT: MỘT THỜI ĐỂ NHỚ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hài hoà khi thể hiện bài hợp xướng, mở rộng âm vực giọng hát.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: Hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái bài hợp xướng *Một thời để nhớ*. Biết hoà giọng giữa các bè. Biết hát hợp xướng, biết vận dụng các kĩ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc.

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.

3. Phẩm chất

Có thái độ tích cực và luyện tập chăm chỉ, biết cách làm việc nhóm.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài hát *Một thời để nhớ*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận ra được đặc điểm của hát hợp xướng.

b) Nội dung

Nghe một trích đoạn hợp xướng và cho biết đó là loại hợp xướng gì.

c) Sản phẩm

Xác định được đặc điểm của hát hợp xướng là sự kết hợp của từ 2 – 4 bè.

d) Tổ chức thực hiện

– GV lựa chọn một số trích đoạn hợp xướng.

– GV yêu cầu một số HS trả lời câu hỏi .

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS hát đúng các bè, biết hoà quyện các giọng hát để tạo nên sự hoà hợp.

b) Nội dung

– Luyện giọng.

– Hát hợp xướng ca khúc *Một thời để nhớ.*

c) Sản phẩm

Mỗi nhóm hát chính xác cao độ, trường độ, rõ lời ca của bè được giao; ghép được các bè với nhau.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện giọng.

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng thoải mái.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát hợp xướng *Một thời để nhớ.*

+ GV cho HS nghe trước ca khúc được học.

+ GV yêu cầu chia lớp thành các nhóm nhỏ, luyện từng câu, đoạn và từng bè, chú ý chọn mỗi nhóm những HS có chất giọng tốt làm nòng cốt.

+ Mỗi nhóm tự tập luyện phần giai điệu được giao. Ở những lần đầu, GV có thể hỗ trợ đàn giai điệu và yêu cầu HS hát theo để HS hát chính xác cao độ và tiết tấu.

+ Khi HS đã thuần thục, GV yêu cầu các nhóm ghép cả bài.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS hát thuần thục hợp xướng *Một thời để nhớ* và thể hiện được đúng tính chất của ca khúc đó.

b) Nội dung

– Luyện tập các bè trong hợp xướng *Một thời để nhớ.*

– Thể hiện sắc thái, điều chỉnh giọng hát để tạo sự hoà quyện giữa các bè.

c) Sản phẩm

Thực hành được bài hợp xướng đạt sự đều đặn và hoà quyện; thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– GV yêu cầu chia nhóm lớp, hướng dẫn các nhóm chỉnh sửa kĩ các bè.

– GV hướng dẫn HS luyện tập, ghép các bè để đạt sự hoà quyện.

– GV yêu cầu HS nêu cảm nhận về sự hoà quyện giữa các bè hợp xướng.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Biểu diễn được bài hợp xướng.

b) Nội dung

Lên ý tưởng, dàn dựng bài hợp xướng *Một thời để nhớ* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiên để biểu diễn ở trong và ngoài nhà trường.

c) Sản phẩm

HS biết biểu diễn bài hát hợp xướng một cách hoà quyện, thuần thục.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý HS thực hiện trên lớp.

– GV yêu cầu lớp lựa chọn địa điểm để tự luyện tập và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 4. NHẠC CỤ: BÀI NHẠC CỤ SỐ 4 GIỌNG RÊ THỨ

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 4* và duy trì được tốc độ ổn định.

2. Năng lực

HS thể hiện đúng cao độ, trường độ *Bài nhạc cụ số 4*, biết sử dụng các nhạc cụ kết hợp để hoà tấu; sử dụng các nhạc cụ đúng kĩ thuật.

3. Phẩm chất

HS có thái độ học tập chuyên cần, hiểu được nội dung bài học và vận dụng được kiến thức đã học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc, phương tiện nghe nhìn, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

– HS: SGK *Âm nhạc 12*, recorder hoặc đàn phím điện tử, đàn guitar, nhạc cụ gõ.

Lưu ý: Có thể lựa chọn những nhạc cụ giai điệu khác (ví dụ: melodica,...) trong trường hợp trong lớp không có HS biết sử dụng các nhạc cụ trên.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

Tạo hứng khởi cho HS trước khi bước vào bài học.

b) Nội dung

– HS thể hiện mẫu giai điệu bằng nhạc cụ tự chọn.

– HS thể hiện được luyện mẫu âm 1 trên nhạc cụ giai điệu và âm hình tiết tấu trên nhạc cụ gõ.

c) Sản phẩm

– HS thể hiện mẫu giai điệu bằng nhạc cụ tự chọn.

– HS thể hiện được mẫu tiết tấu trên nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện mẫu giai điệu và yêu cầu HS thực hành theo. Có thể cho HS sử dụng nhiều nhạc cụ khác nhau để tạo ra các hiệu ứng giúp HS vui vẻ trước khi bước vào bài học mới.

– GV thể hiện mẫu âm trên nhạc cụ giai điệu và trên nhạc cụ gõ để các em cảm nhận được tính chất âm nhạc.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– HS thể hiện chính xác cao độ, tiết tấu mẫu âm trên recorder, kèn phím hoặc đàn phím điện tử.

– HS thể hiện *Bài nhạc cụ số 4* đúng cao độ, trường độ, ổn định tốc độ.

b) Nội dung

– Mẫu âm và mẫu tiết tấu.

– *Bài nhạc cụ số 4.*

c) Sản phẩm

– HS thể hiện được mẫu luyện âm và mẫu tiết tấu ở tốc độ từ chậm đến nhanh.

– HS thể hiện thành thục *Bài nhạc cụ số 4* đúng cao độ, tiết tấu và ổn định về tốc độ.

d) Tổ chức thực hiện

Chú ý: GV có thể cho HS sử dụng 1 – 2 loại nhạc cụ hoặc tất cả các loại nhạc cụ, tuỳ thuộc vào trình độ và khả năng của HS.

– Thực hiện mẫu âm.

+ GV thể hiện các mẫu luyện âm.

+ GV hướng dẫn cách đặt ngón tay cho HS, yêu cầu HS làm theo hướng dẫn.

+ Các nhóm HS luyện tập và quan sát, chỉnh sửa cho nhau dưới sự quan sát và hướng dẫn của GV. GV hướng dẫn HS tập theo từng tiết nhạc và ghép cả câu khi HS đã thành thục.

+ GV gõ tiết tấu hoặc đàn mẫu và yêu cầu các nhóm thể hiện cùng.

+ GV kiểm tra từng nhóm hoặc kiểm tra cá nhân những HS còn yếu để sửa riêng cho HS.

+ GV yêu cầu HS tìm những âm hình tương tự trong *Bài nhạc cụ số 4* bè 1, bè 2 để từ đó hình dung ra cách thể hiện bài.

Lưu ý: HS cần cảm nhận được sự chuyển động luân phiên giữa phách mạnh và phách yếu ở các mẫu âm. Trong những lần đầu, GV sẽ đánh đàn hoặc thổi sáo cùng HS để giúp các em cảm nhận về sự chuyển động của âm nhạc.

– Hoà tấu.

+ GV thể hiện giai điệu bè 1, bè 2 trên nhạc cụ (hoặc mở file thu sẵn) cho HS nghe 1 – 2 lần.

+ GV hướng dẫn HS chia tiết nhạc, câu nhạc của từng bè.

+ Hướng dẫn HS đọc đúng tên nốt nhạc theo tiết tấu *Bài nhạc cụ số 4* bè 1, bè 2.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV thị phạm từng tiết nhạc của các bè, lưu ý đến số ngón tay, thế bấm. Yêu cầu HS luyện tập chậm từng tiết nhạc, sau đó ghép thành câu nhạc.

+ GV có thể sử dụng bản thu âm có sẵn để cho HS tập theo nhằm cảm nhận sự chuẩn xác của tiết tấu và tính chất âm nhạc.

+ Chia nhóm HS để có thể luyện tập và quan sát, sửa sai cho nhau. GV quan sát chung các nhóm và sửa lỗi cho HS (nếu có).

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS thể hiện thành thục giai điệu, biết kết hợp hai nhạc cụ giai điệu với nhạc cụ gõ để hoà tấu.

b) Nội dung

– GV yêu cầu HS chia nhóm để gõ nhạc cụ tiết tấu. Nhạc cụ gõ do HS tự chọn và cũng có thể là nhạc cụ do HS tự sáng tạo, tái chế.

– GV hướng dẫn HS thể hiện theo nhóm giữa các nhạc cụ giai điệu và nhạc cụ tiết tấu. Chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè và hướng dẫn HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ khi kết hợp với nhau.

c) Sản phẩm

Thể hiện thành thục 2 bè *Bài nhạc cụ số 4* với bè nhạc cụ gõ.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia nhóm nhỏ để thực hiện.

– GV chọn những HS thể hiện tốt hơn làm nòng cốt cho các nhóm lớn hơn.

– GV yêu cầu HS chú ý đến sự ổn định về tốc độ giữa các bè để HS cảm nhận sự hoà quyện của các nhạc cụ với nhau.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– HS thêm giai điệu bè 2 cho mẫu âm 1, 2.

– HS có thể thể hiện một mẫu giai điệu bè 2 của các mẫu âm 1, 2.

b) Nội dung

HS tạo thành giai điệu bè 2 cho mẫu âm 1, 2.

c) Sản phẩm

HS thể hiện mẫu giai điệu mới do mình sáng tạo trên nhạc cụ giai điệu đã học. Yêu cầu các bạn thể hiện mẫu âm 1, 2 để hoà cùng.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu HS thể hiện kết quả vận dụng trong đầu giờ học của buổi tiếp theo.

PHẦN LỰA CHỌN

A – HÁT

Bài 1. HÁT CA KHÚC THÍNH PHÒNG

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Vận dụng được kĩ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc dòng nhạc thính phòng.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca* và ca khúc *Ánh Trăng*;

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được một số điểm nổi bật khi hát ca khúc dòng nhạc thính phòng.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca*, *Ánh trăng*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS thả lỏng được các vùng cơ tham gia vào quá trình hát.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

b) Nội dung

Thực hiện một số động tác giải phóng hình thể trước khi học hát.

c) Sản phẩm

HS thả lỏng được cơ thể, cảm nhận được sự thả lỏng cơ thể trước khi vào học hát.

d) Tổ chức thực hiện

GV yêu cầu người học đứng tại chỗ, thực hiện một số động tác vận động cơ thể như xoay vai, xoay cổ, gập người, động tác nhai, ngáp,…

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nhận diện được cách hát thính phòng. Biết vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào bài học.

b) Nội dung

– Hát thính phòng.

– Luyện giọng.

– Học hát trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca.*

– Học hát ca khúc *Ánh trăng.*

c) Sản phẩm

– HS xác định được một số đặc điểm của hát thính phòng, không gian biểu diễn hát thính phòng,…

– HS mở rộng được âm vực giọng hát, miệng mở tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng khi hát.

– Lấy hơi đúng những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– Hiểu về tác giả, tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– Đặc điểm của cách hát ca khúc thính phòng.

+ GV giới thiệu một số đặc điểm của hát thính phòng, dòng ca khúc thính phòng, tiêu chí người hát thính phòng,…

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn ca khúc thính phòng có tính chất âm nhạc khác nhau.

+ GV yêu cầu HS nhận xét cách hát, cách vận dụng kĩ thuật khi hát của những người thể hiện trong mỗi video.

– Luyện giọng

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ luyện thanh, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng khi luyện thanh.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có luyến, láy hoặc tiết tấu khó trong bài.

+ GV yêu cầu HS ghép cả trích đoạn bài hát.

– Học hát ca khúc *Ánh trăng.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video trích đoạn ca khúc *Ánh trăng.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có luyến, láy, nhảy quãng xa trong bài.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kĩ thuật thanh nhạc vào hát thuần thục trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca* và ca khúc *Ánh trăng,* nêu được cảm nhận của bản thân về các ca khúc được học.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu và tiết tấu trong trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca* và ca khúc *Ánh trăng.*

– Ghép các ca khúc với nhạc đệm.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác giai điệu trong trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca* và ca khúc *Ánh trăng.*

– HS biết điều tiết hơi trong mỗi câu hát, thả lỏng được miệng, cơ thể khi hát.

– HS hát đúng tính chất âm nhạc của trích đoạn bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập hát trích đoạn ca khúc *Theo cánh lời ca.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu và tiết tấu trong bài, đặc biệt là giai điệu có tiết tấu móc giật tại nhịp 5, luyến âm tại các nhịp 10, 12, 15,… hát luyến âm ở các nhịp thứ 6, 8, 16 và dấu hoá bất thường ở nhịp 20.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện trích đoạn bài hát.

+ GV cho HS hát với nhạc beat hoặc nhạc cụ.

– Luyện tập ca khúc *Ánh trăng*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại ca khúc được học.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có âm luyến và nhảy quãng xa.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện đơn ca. Nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện trích đoạn được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu hát, điều tiết hơi thở, hát rõ lời ca và thể hiện tính chất của trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện trích đoạn bài hát.

+ GV gọi một vài HS có chất giọng tốt, có định hướng nghề nghiệp thể hiện trích đoạn. GV và các nhóm cùng nhận xét phần thể hiện.

+ GV yêu cầu cả lớp hát lại trích đoạn với nhạc đệm.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS xây dựng được ý tưởng thể hiện 1 ca khúc thuộc dòng nhạc thính phòng được học kết hợp vận động cơ thể.

b) Nội dung

Hát một trích đoạn trong ca khúc *Theo cánh lời ca* hoặc ca khúc *Ánh trăng* kết hợp vận động cơ thể.

c) Sản phẩm

HS biết kết hợp vận động cơ thể khi thể hiện ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý một số động tác phù hợp với tính chất âm nhạc của ca khúc HS lựa chọn.

– GV yêu cầu HS luyện tập.

– GV quan sát và góp ý cho HS.

– GV yêu cầu HS thể hiện tác phẩm.

– GV nhận xét, góp ý, yêu cầu HS tự luyện tập hoàn thiện tác phẩm và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 2. HÁT CA KHÚC NHẠC POP

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Phong cách hát nhạc pop. Vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc dòng nhạc pop.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của các ca khúc được học.

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được một số đặc điểm của dòng ca khúc nhạc pop.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc trích đoạn ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* và ca khúc *Tình thơ*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS cảm nhận được một số nét đặc trưng của phong cách hát nhạc pop.

b) Nội dung

Nghe và nhận xét cách hát nhạc pop qua một số trích đoạn video.

c) Sản phẩm

HS nhận xét được một số đặc điểm của phong cách hát nhạc pop.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn video.

– GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, phong cách biểu diễn, không gian biểu diễn,…

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nhận diện được cách hát nhạc pop. Biết vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào bài học.

b) Nội dung

– Đặc điểm của cách hát các ca khúc nhạc pop.

– Luyện giọng.

– Học hát ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.*

– Học hát ca khúc *Tình thơ.*

c) Sản phẩm

– HS xác định được một số đặc điểm của cách hát ca khúc dòng nhạc pop.

– HS mở rộng được âm vực giọng hát, miệng mở tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng khi hát.

– Lấy hơi đúng những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– Hiểu về tác giả, tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– Phong cách hát nhạc pop.

+ GV giới thiệu một số đặc điểm của phong cách hát nhạc pop.

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn ca khúc thuộc dòng nhạc pop có tính chất âm nhạc khác nhau.

+ GV yêu cầu HS nhận xét cách hát, cách vận dụng kĩ thuật khi hát của những người thể hiện trong mỗi video.

– Luyện giọng

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ luyện thanh, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng khi luyện thanh.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha thăng (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video trích đoạn ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có chùm 3 đen, chùm 3 đơn.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu âm nhạc.

– Học hát ca khúc *Tình thơ.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video ca khúc *Tình thơ.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có nhiều móc kép, nhảy quãng xa trong bài.

+ GV yêu cầu HS thả lỏng miệng, cơ thể, phát âm linh hoạt.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kĩ thuật thanh nhạc vào hát thuần thục ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* và ca khúc *Tình thơ,* nêu được cảm nhận của bản thân về các ca khúc được học.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu và tiết tấu trong ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* và ca khúc *Tình thơ.*

– Ghép các ca khúc với nhạc đệm.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác giai điệu trong ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* và ca khúc *Tình thơ.*

– HS biết điều tiết hơi trong mỗi câu hát, thả lỏng được miệng, cơ thể khi hát.

– HS hát đúng tính chất âm nhạc của bài hát.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại bài hát.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu và tiết tấu chùm 3 đen, chùm 3 đơn trong bài.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV cho HS hát với nhạc beat hoặc nhạc cụ.

– Luyện tập ca khúc *Tình thơ.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại ca khúc được học.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có nhiều móc kép và nhảy quãng xa.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện đơn ca. Nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện trích đoạn được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu hát, điều tiết hơi thở, hát linh hoạt, rõ lời ca và thể hiện tính chất của trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp hát lại trích đoạn với nhạc đệm.

+ GV nhận xét và củng cố bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS xây dựng được ý tưởng, kết hợp được một số động tác minh hoạ thể hiện ca khúc được học.

b) Nội dung

Thể hiện ca khúc *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui* của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn hoặc *Tình thơ* của nhạc sĩ Hoài An kết hợp với động tác minh hoạ.

c) Sản phẩm

HS kết hợp được một số động tác minh hoạ khi thể hiện ca khúc được học.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý một số động tác phù hợp với tính chất âm nhạc của ca khúc HS lựa chọn.

– GV yêu cầu HS luyện tập.

– GV quan sát và góp ý cho HS.

– GV yêu cầu HS thể hiện tác phẩm.

– GV nhận xét, góp ý, yêu cầu HS tự luyện tập hoàn thiện tác phẩm và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

Bài 3. HÁT CA KHÚC MANG CHẤT LIỆU DÂN GIAN

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian. Vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào thể hiện ca khúc mang chất liệu dân gian.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của các ca khúc mang chất liệu dân gian.

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được một số đặc điểm của dòng ca khúc mang chất liệu dân gian.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc trích đoạn ca khúc *Chiều sông Thương* và *Quê hương ba miền*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS cảm nhận được một số nét đặc trưng của phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

b) Nội dung

Nghe và nhận xét cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian qua một số trích đoạn video.

c) Sản phẩm

HS nhận xét được một số đặc điểm của phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn video.

– GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, đặc điểm âm nhạc, phong cách biểu diễn, không gian biểu diễn,...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS có khái niệm về phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian. Nắm được giai điệu của tác phẩm được học. Biết vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào bài học.

b) Nội dung

– Phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

– Luyện giọng.

– Học hát ca khúc *Chiều sông Thương.*

– Học hát ca khúc *Quê hương ba miền.*

c) Sản phẩm

– HS xác định được một số đặc điểm của phong cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

– HS mở rộng được âm vực giọng hát, miệng mở tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng khi hát.

– Lấy hơi đúng những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– Hiểu về tác giả, tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– Đặc điểm của hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

+ GV giới thiệu một số đặc điểm của cách hát ca khúc mang chất liệu dân gian.

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn ca khúc mang chất liệu dân gian có tính chất âm nhạc khác nhau.

+ GV yêu cầu HS nhận xét cách hát, cách vận dụng kĩ thuật khi hát của những người thể hiện trong mỗi video.

– Luyện giọng.

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ luyện thanh, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng khi luyện thanh.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha thăng (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát ca khúc *Chiều sông Thương.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video trích đoạn ca khúc *Chiều sông Thương.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý các âm luyến láy trong bài.

+ GV lưu ý người học thả lỏng miệng, cơ thể khi học hát.

+ GV yêu cầu người học phát âm nét và rõ chữ.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu âm nhạc.

– Học hát ca khúc *Quê hương ba miền.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video ca khúc *Quê hương ba miền.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

+ GV đánh giai điệu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có nhiều âm luyến, láy, nhảy quãng xa trong bài.

+ GV yêu cầu HS thả lỏng miệng, cơ thể, phát âm tự nhiên, tròn vành rõ chữ.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kĩ thuật thanh nhạc vào hát thuần thục ca khúc *Chiều sông Thương* và ca khúc *Quê hương ba miền,* nêu được cảm nhận của bản thân về các ca khúc được học.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu và tiết tấu trong ca khúc *Chiều sông Thương* và *Quê hương ba miền.*

– Ghép các ca khúc với nhạc đệm.

– Thể hiện rõ sắc thái biểu cảm của bài học.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác giai điệu trong ca khúc *Quê hương ba miền* và ca khúc *Chiều sông Thương.*

– HS biết điều tiết hơi trong mỗi câu hát, thả lỏng được miệng, cơ thể khi hát.

– HS hát đúng tính chất âm nhạc của bài hát.

– HS phát âm tròn vành, rõ chữ.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập ca khúc *Chiều sông Thương*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu của bài.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV hướng dẫn người học phát âm rõ chữ, luyến láy đủ nốt.

+ GV hướng dẫn người học hát nhấn mạnh vào đầu mỗi nhịp.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV cho HS hát với nhạc beat hoặc nhạc cụ.

– Luyện tập ca khúc *Quê hương ba miền.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại ca khúc được học.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có nhiều âm luyến, láy và nhảy quãng xa.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV hướng dẫn người học cách phát âm của các miền Bắc, Trung, Nam.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện đơn ca. Nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện trích đoạn được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu hát, điều tiết hơi thở, hát linh hoạt, rõ lời ca và thể hiện tính chất của trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp hát lại trích đoạn với nhạc đệm.

+ GV nhận xét và củng cố bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS lên được ý tưởng dàn dựng và thể hiện một ca khúc mang chất liệu dân gian tại quê hương.

b) Nội dung

Dàn dựng và biểu diễn một ca khúc mang chất liệu dân gian của địa phương.

c) Sản phẩm

HS dàn dựng và biểu diễn được 1 ca khúc mang chất liệu dân gian tại miền quê em sinh sống và học tập.

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý một số ca khúc phù hợp.

– GV yêu cầu HS luyện tập.

– GV quan sát và góp ý cho HS.

– GV yêu cầu HS thể hiện tác phẩm.

– GV nhận xét, góp ý, yêu cầu HS tự luyện tập hoàn thiện tác phẩm và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 4. HÁT DÂN CA VIỆT NAM

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Hát dân ca Việt Nam; Vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào thể hiện các bài hát dân ca Việt Nam.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái biểu cảm của các bài dân ca.

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được một số đặc điểm của dân ca Việt Nam.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài hát dân ca *Lí thiên thai* và *Cây trúc xinh*, nhạc cụ, nhạc đệm, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS nhận diện được một số nét đặc trưng của dân ca Việt Nam.

b) Nội dung

Nghe một số trích đoạn dân ca Việt Nam và nhận xét về cách hát dân ca.

c) Sản phẩm

HS nhận xét được một số đặc điểm của cách hát dân ca.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn video.

– GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, đặc điểm âm nhạc, phong cách biểu diễn, không gian biểu diễn,...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS nhận diện được một số đặc điểm của cách hát dân ca Việt Nam. Biết vận dụng kĩ thuật thanh nhạc vào bài học.

b) Nội dung

– Hát dân ca.

– Luyện giọng.

– Học hát bài *Lí Thiên thai.*

– Học hát bài *Cây trúc xinh.*

c) Sản phẩm

– HS xác định được một số đặc điểm của hát dân ca Việt Nam.

– HS mở miệng tự nhiên, nét mặt, cơ hàm thả lỏng khi hát.

– Lấy hơi đúng những chỗ ngắt ý, ngắt câu, ngắt đoạn.

– HS hát đúng cao độ, trường độ, luyến láy đủ nốt, phát âm rõ chữ.

d) Tổ chức thực hiện

– Hát dân ca.

+ GV giới thiệu một số đặc trưng khi hát dân ca Việt Nam.

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn ca khúc thuộc phong cách ca khúc mang chất liệu dân ca có tính chất âm nhạc khác nhau.

+ GV yêu cầu HS nhận xét cách hát, cách vận dụng kĩ thuật khi hát của những người thể hiện trong mỗi video.

– Luyện giọng .

+ GV yêu cầu HS đứng tại chỗ luyện thanh, đứng đúng tư thế, miệng mở tự nhiên, cơ thể được thả lỏng khi luyện thanh.

+ GV chọn các mẫu âm đơn giản, liền bậc. Luyện thanh đi lên, đi xuống liền bậc một quãng 2 thứ trong tầm âm phù hợp, nên bắt đầu từ âm Đô (quãng tám thứ nhất), luyện lên cao tới âm Pha thăng (quãng tám thứ 2) và luyện đi xuống tới âm Son (quãng tám nhỏ).

– Học hát bài *Lí thiên thai.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài dân ca *Lí thiên thai.*

+ GV yêu cầu lớp chia nhóm tìm hiểu về thể loại Lí và bài *Lí thiên thai.*

+ GV đánh giai điệu hoặc hát mẫu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý các âm luyến láy trong bài.

+ GV lưu ý người học thả lỏng miệng, cơ thể khi học hát.

+ GV yêu cầu người học phát âm nét và rõ chữ.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu âm nhạc.

– Học hát *Cây trúc xinh.*

+ GV hát mẫu hoặc cho HS nghe, xem video *Cây trúc xinh.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tìm hiểu về thể loại hò và bài *Cây trúc xinh.*

+ GV đánh giai điệu hoặc hát mẫu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những giai điệu có nhiều âm luyến, láy, nhảy quãng xa trong bài.

+ GV yêu cầu HS thả lỏng miệng, cơ thể, phát âm tự nhiên, tròn vành rõ chữ.

+ GV yêu cầu HS ghép lời ca với giai điệu.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng được kĩ thuật thanh nhạc vào hát thuần thục bài *Lí thiên thai* và *Cây trúc xinh*, nêu được cảm nhận của bản thân về bài học.

b) Nội dung

– Luyện tập giai điệu và tiết tấu trong bài *Lí thiên thai* và *Cây trúc xinh.*

– Ghép các ca khúc với nhạc đệm.

– Thể hiện rõ sắc thái biểu cảm của bài học.

c) Sản phẩm

– HS hát chính xác giai điệu trong ca khúc *Lí thiên thai* và *Cây trúc xinh* .

– HS biết điều tiết hơi trong mỗi câu hát, thả lỏng được miệng, cơ thể khi hát.

– HS hát đúng tính chất âm nhạc của bài hát.

– HS phát âm tròn vành, rõ chữ.

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập bài *Lí thiên thai.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu của bài.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV hướng dẫn người học phát âm rõ chữ, luyến láy đủ nốt.

+ GV hướng dẫn người học hát nhấn mạnh vào đầu mỗi nhịp.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài hát.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài hát.

+ GV cho HS hát với nhạc beat hoặc nhạc cụ.

– Luyện tập bài *Cây trúc xinh.*

+ GV hát hoặc cho HS nghe lại bài dân ca.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu có nhiều âm luyến, láy và nhảy quãng xa.

+ GV yêu cầu các nhóm thực hành điều tiết hơi thở, mở miệng rộng, thoải mái và giữ cơ thể được thả lỏng khi luyện tập mỗi câu hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài dân ca.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài dân ca.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện.

+ GV nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện trích đoạn được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu hát, điều tiết hơi thở, hát rõ lời ca và thể hiện tính chất của trích đoạn bài hát.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài dân ca.

+ GV yêu cầu cả lớp hát lại với nhạc đệm.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS biết vận dụng thơ ca vào giai điệu của bài *Lí thiên thai* hoặc *Cây trúc xinh.*

b) Nội dung

Tìm một câu thơ lục bát, em hãy ghép và thể hiện câu thơ cùng điệu *Lí thiên thai.*

c) Sản phẩm

HS lựa chọn và ghép được câu thơ lục bát và điệu *Lí thiên thai.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV gợi ý cách ghép thơ và nhạc.

– GV yêu cầu HS luyện tập.

– GV quan sát và góp ý cho HS.

– GV yêu cầu HS thể hiện tác phẩm.

– GV nhận xét, góp ý, yêu cầu HS tự luyện tập hoàn thiện tác phẩm và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

B – NHẠC CỤ

Bài 1. THỰC HÀNH MỘT SỐ TÁC PHẨM ĐỘC TẤU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Vận dụng kĩ thuật của đàn guitar vào thể hiện các tác phẩm độc tấu được chuyển soạn cho đàn guitar.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS sử dụng đúng các kĩ thuật đã được học, thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài *Trống cơm* và bài *Fandanguillo.*

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được một số đặc điểm khác nhau của các tác phẩm độc tấu chuyển soạn trong và ngoài nước.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Trống cơm*, *Fandanguillo*, đàn guitar, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS cảm nhận được một số nét đặc trưng của các tác phẩm Việt Nam chuyển soạn cho đàn guitar dựa trên chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam.

b) Nội dung

Nghe và nhận xét cách thể hiện các tác phẩm viết cho đàn guitar dựa trên chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam qua một số trích đoạn video.

c) Sản phẩm

HS nêu cảm nhận về tính chất âm nhạc của phong cách âm nhạc dân gian Việt Nam: tác phẩm, các kĩ thuật đặc trưng và phong cách biểu diễn.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn video.

– GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, phong cách biểu diễn.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS có khái niệm về thực hành độc tấu các tác phẩm chuyển soạn cho đàn guitar dựa trên chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam. Nắm được giai điệu của tác phẩm được học. Biết vận dụng kĩ thuật luyến vào bài học. Thấy sự khác nhau giữa tác phẩm chuyển soạn từ dân ca Việt Nam cho đàn guitar với tác phẩm chuyển soạn từ dân vũ Tây Ban Nha cho đàn guitar.

b) Nội dung

– Tập kĩ thuật luyến.

– Học bài *Trống cơm*.

– Học bài *Fandanguillo*.

c) Sản phẩm

– HS xác định được một số đặc điểm của các tác phẩm chuyển soạn cho đàn guitar dựa trên chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam và Tây Ban Nha.

– HS hiểu và tập luyện được kĩ thuật luyến trên đàn guitar.

– Hiểu về tác giả, tác phẩm.

d) Tổ chức thực hiện

– Tập kĩ thuật luyến.

+ GV giới thiệu một số lưu ý khi tập kĩ thuật luyến. Kĩ thuật thường được sử dụng trong các tác phẩm mang chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam. Đây là kĩ thuật đặc trưng của đàn guitar, giúp tăng tốc độ khi chơi đàn cũng như tạo điểm nhấn trong một chuỗi các nốt liền mạch trong bài. Kĩ thuật này yêu cầu nốt đầu tiên phải gảy bằng tay phải, các nốt còn lại chỉ dùng tay trái bấm mạnh xuống hoặc móc kéo dây đàn tạo ra âm thanh. Kĩ thuật này sẽ có hai hướng luyến nốt: luyến lên và luyến xuống. Khi luyến lên, sau khi dùng ngón tay phải gảy nốt đầu tiên, nốt tiếp theo dùng ngón tay trái nhanh chóng ấn mạnh vào dây đàn tạo ra âm thanh. Khi luyến xuống thì nốt đầu tiên dùng ngón tay phải gảy, các nốt sau đó dùng ngón bấm tay trái để móc kéo dây đàn phát ra âm thanh.

+ GV cho HS nghe một số trích đoạn âm nhạc mang chất liệu âm nhạc dân gian Việt Nam.

+ GV yêu cầu HS nhận xét cách thể hiện, cách vận dụng kĩ thuật của những người chơi đàn trong mỗi video.

– Học bài *Trống cơm.*

+ GV làm mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài *Trống cơm.*

+ GV yêu cầu lớp phân nhóm tập luyện bài.

+ GV đánh guitar và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý những đoạn có luyến trong bài.

+ GV yêu cầu HS ghép cả bài.

– Học bài *Fandanguillo.*

+ GV làm mẫu hoặc cho HS nghe, xem video bài *Fandanguillo*.

+ GV yêu cầu lớp chia nhóm tìm hiểu về tác phẩm.

+ GV đánh mẫu và hướng dẫn cả lớp học từng câu.

+ GV lưu ý nhịp có nốt thăng bất thường trong bài.

+ GV yêu cầu HS ghép cả bài.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS tập kĩ thuật với câu nhạc cho sẵn, áp dụng vào tập luyện bài *Trống cơm* và bài *Fandanguillo.*

Nêu được cảm nhận của bản thân về kĩ thuật và bài đã được học.

b) Nội dung

Luyện tập kĩ thuật luyến trong bài *Trống cơm* và kĩ thuật chặn trong bài *Fandangiullo.*

c) Sản phẩm

– HS sử dụng chính xác kĩ thuật luyến và chặn trong bài học.

– HS thể hiện đúng tính chất âm nhạc của bài *Trống cơm* và *Fandangiullo.*

d) Tổ chức thực hiện

– Luyện tập bài *Trống cơm.*

+ GV làm mẫu hoặc cho HS nghe bài mẫu.

+ GV yêu cầu phân lớp thành các nhóm nhỏ để luyện tập kĩ giai điệu và tiết tấu trong bài. Cần lưu ý nhịp 3, 7, 9, 10, 11, 19, 20, có tiết tấu móc giật, những nhịp có âm luyến như 11, 15, 17, 26, 28 và nhảy nốt xa ở các nhịp 20, 25, 27.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài tập.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài tập.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện bài học. Nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện bài được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu đoạn và thể hiện rõ tính chất âm nhạc dân gian trong bài.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

– Luyện tập bài *Fandangiullo.*

+ GV có thể cho nghe toàn bộ tác phẩm để HS có thể cảm nhận tính chất âm nhạc dân vũ của Tây Ban Nha.

+ GV yêu cầu chia nhóm để ôn tập và thực hành kĩ thuật chặn trong bài.

+ GV lưu ý HS ở những nhịp cuối có kí hiệu rải hợp âm bằng tay phải, đối với các hợp âm có 4 nốt thì sử dụng 4 ngón gảy như bình thường. Tuy nhiên, với nhịp 11, 13 là hợp âm có 5 và 6 nốt, lúc đó sử dụng ngón cái tay phải để gảy tất cả các dây, theo hướng từ trên xuống dưới.

+ GV lưu ý HS ôn tập lại kĩ thuật chặn để có thể tập tốt nhịp 12.

+ GV yêu cầu các nhóm hoặc đại diện mỗi nhóm thể hiện bài tập.

+ GV yêu cầu cả lớp thể hiện bài tập.

+ GV gọi đại diện một số HS lên thể hiện bài học. Nhận xét ưu, nhược điểm và đúng, sai khi thể hiện bài được học.

+ GV yêu cầu lớp tiếp tục chia nhóm thực hành luyện tập kĩ từng câu đoạn và thể hiện rõ tính chất âm nhạc dân vũ Tây Ban Nha trong bài.

+ GV nhận xét và củng cố bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

HS có thể tự chọn ngón bấm và gảy vào các trích đoạn hoặc bản nhạc khác nhau.

b) Nội dung

Chọn ngón bấm và gảy để thực hành đoạn nhạc cho sẵn.

c) Sản phẩm

HS biết lựa chọn các ngón bấm gảy của bản nhạc để phù hợp với bản thân.

d) Tổ chức thực hiện

– GV quan sát và góp ý cho HS.

– GV yêu cầu HS thể hiện tác phẩm.

– GV nhận xét, góp ý, yêu cầu HS tự luyện tập hoàn thiện tác phẩm và trình bày sản phẩm ở các buổi học tiếp theo hoặc quay lại phần bài tự luyện tập để GV nhận xét.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 2. THỰC HÀNH HOÀ TẤU

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

– Biết chơi nhạc cụ dưới hình thức hoà tấu.

– Biết điều chỉnh cường độ để tạo nên sự hài hoà.

– Biết nhận xét và đánh giá về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.

– Biết dàn dựng và biểu diễn nhạc cụ ở trong và ngoài nhà trường.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Hiểu được kĩ năng hoà tấu của đàn guitar.

– Có thể áp dụng vào các bản nhạc hoà tấu khác.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài *Bèo dạt mây trôi* và *A time for us*, đàn guitar, phương tiện nghe nhìn,…

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS hiểu và phân tích các tình huống xảy ra trong khi hoà tấu và cách xử lí.

b) Nội dung

Chia nhóm để thực hiện giai điệu và hợp âm của trích đoạn bài *Đến với con người Việt Nam tôi*.

c) Sản phẩm

HS xử lí được các tình huống xảy ra trong khi hoà tấu.

d) Tổ chức thực hiện

GV chia nhóm HS cùng thảo luận.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

– Hiểu và nắm rõ được khái niệm hoà tấu và những yêu cầu cần đạt trong lúc hoà tấu.

– Thực hành hoà tấu được bài *Bèo dạt mây trôi* và bài *A time for us*.

b) Nội dung

– Ôn tập lại hình thức hoà tấu trên đàn guitar.

– Tập luyện hoà tấu bài *Bèo dạt mây trôi*.

– Tập luyện hoà tấu bài *A time for us*.

c) Sản phẩm

– HS nắm vững kĩ năng hoà tấu.

– HS hoà tấu được bài *Bèo dạt mây trôi* và *A time for us*.

d) Tổ chức thực hiện

– Học bài *Bèo dạt mây trôi.*

+ GV giới thiệu về tác phẩm và xem các phiên bản hoà tấu bài *Bèo dạt mây trôi*, giúp HS cảm nhận được tính chất của bài.

+ GV yêu cầu HS nhận xét các bè, cách vận dụng kĩ thuật gảy trên đàn guitar của mọi người thể hiện trong video.

+ GV chia nhóm để tìm hiểu và phân tích về bài hoà tấu.

+ Bè một: chú ý những nhịp có sử dụng kĩ thuật luyến, do đây là hình thức hoà tấu nên khi luyến càng phải đánh rõ hơn so với độc tấu. Lưu ý: 8 nhịp đầu tiên là giai điệu chính của bài, cần thể hiện đúng sắc thái và cường độ đã ghi trong bài. Sang 4 nhịp tiếp theo là phần đệm, GV nhắc nhở HS cần giảm bớt cường độ ở các nhịp này, chú ý ngân và nghỉ đúng trường độ. Nhịp 18 của bài có nốt luyến xuống (từ nốt Si sang nốt La), GV hướng dẫn lại cho HS theo như đã ghi trong bài 1: Thực hành một số tác phẩm độc tấu.

+ Bè hai: chú ý tiết tấu đơn chấm dôi móc kép. GV yêu cầu HS tập chậm các nhịp có tiết tấu này. Lưu ý nhịp 8 đến 12 là giai điệu chính, cần chơi đúng cường độ giống như bè một. Tuân thủ đúng các nhịp có dấu lặng ngắt như nhịp 2, 3, 5, 6,...

– Học bài *A time for us.*

+ GV giới thiệu về tác giả và hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

+ GV có thể cho HS xem mẫu trích đoạn nhạc kịch cũng như phần hát trích đoạn *A time for us*, từ đó nhận xét về tính chất âm nhạc của trích đoạn sắp được học.

+ GV chia nhóm để tìm hiểu và phân tích về bài hoà tấu.

+ Bè một: phân tích và thể hiện chính xác những yêu cầu trong bài.

+ Bè hai: chú ý những nhịp có dấu hoá bất thường, tương tự phân tích và thể hiện những yêu cầu trong bài như bè một.

+ Bè ba: đây là một bè khó, khá mới cho HS học guitar. Thay vì sử dụng các nhạc cụ gõ hay động tác cơ thể, HS sẽ được gõ ngay trên đàn guitar. GV cần nhắc nhở HS vị trí gõ trên đàn guitar, tránh gõ sai vị trí dẫn đến tình trạng hỏng đàn. Để mang lại hiệu quả tối ưu, GV có thể cho HS tập tách từng tay rồi ghép vào sau. Đây là bè tiết tấu, với tính năng chính là giữ nhịp cho cả bài, GV có thể hỗ trợ HS bằng cách sử dụng máy đập nhịp hoặc GV đập nhịp cùng HS.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

HS vận dụng những kiến thức được học để thể hiện bài hoà tấu *Bèo dạt mây trôi* và *A time for us.*

b) Nội dung

– Luyện tập bài hoà tấu *Bèo dạt mây trôi* đúng nhịp độ.

– Sử dụng kĩ thuật liền tiếng đã được học để tập luyện đoạn nhạc cho sẵn, kết hợp với âm hình tiết tấu để bổ trợ cho bài hoà tấu.

c) Sản phẩm

– HS nắm rõ được những yêu cầu trong kĩ năng hoà tấu.

– HS có thể áp dụng những kĩ thuật trong hoà tấu vào các bài tập khác.

d) Tổ chức thực hiện

– GV thể hiện từng bè hoặc cho HS xem lại trích đoạn bài hoà tấu.

– GV chia HS thành các nhóm, cùng nhau tập luyện.

– Từng nhóm HS phải lựa chọn đúng tiết tấu cho phù hợp với nhóm. Lưu ý khi hoà tấu không thể mỗi người theo một tốc độ.

– GV chú ý quan sát HS trong lúc thực hành, kịp thời chỉ ra sai sót trong quá trình tập luyện. Tránh để HS sai nhiều thành thói quen xấu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

Áp dụng những kiến thức đã được học để phát triển thêm bài hoà tấu *Bèo dạt mây trôi.*

b) Nội dung

Sử dụng các động tác cơ thể hoặc gõ trên đàn guitar để hoà tấu bài *Bèo dạt mây trôi.*

c) Sản phẩm

Biết hoà tấu bài *Bèo dạt mây trôi.*

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm, hướng dẫn HS chia bè, hướng ngồi cũng như thống nhất cường độ, tốc độ trong bài.

– Các nhóm tự nhận xét và đánh giá phần biểu diễn của các bạn trong nhóm và nhóm khác.

Bài 3. THỰC HÀNH ĐỆM TIẾT ĐIỆU BALLAD

I YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Khái niệm tiết điệu Ballad. Vận dụng kĩ thuật guitar vào đệm hát các ca khúc có tiết điệu Ballad.

Biết sử dụng đàn guitar để đệm hát.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

HS nhận ra được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong quá trình học tập, từ đó biết tự điều chỉnh cách học.

2.2. Năng lực âm nhạc

– Năng lực thể hiện âm nhạc: HS sử dụng đúng kĩ thuật, áp dụng vào đệm hát các ca khúc thịnh hành.

– Năng lực cảm thụ và hiểu biết âm nhạc: HS xác định được tiết điệu và hợp âm đệm hát.

3. Phẩm chất

Có ý thức và thái độ tích cực trong giờ học.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– GV: SGK, SGV *Âm nhạc 12*, file âm thanh và hình ảnh, video, bản nhạc bài hát *Mong ước kỉ niệm xưa*, *Tình thơ*, đàn guitar, phương tiện nghe nhìn,...

– HS: SGK *Âm nhạc 12*.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a) Mục tiêu

HS chỉ ra được cách đệm khác nhau của ca khúc tiết điệu Ballad với các tiết điệu đã được học.

b) Nội dung

Nghe và nhận xét cách đệm hát ca khúc tiết điệu Ballad.

c) Sản phẩm

HS nhận xét được một số đặc điểm của tiết điệu Ballad.

d) Tổ chức thực hiện

– GV cho HS xem một số trích đoạn video.

– GV yêu cầu HS nhận xét về tính chất âm nhạc, phong cách biểu diễn, không gian biểu diễn,...

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

a) Mục tiêu

HS có khái niệm về đệm hát các ca khúc có tiết điệu Ballad. Nắm được giai điệu và cách đệm hát bài hát được học. Biết vận dụng các kĩ thuật đã học vào bài học.

b) Nội dung

– Đặc trưng của tiết điệu Ballad.

– Học bài hát *Mong ước kỉ niệm xưa* và bài hát *Tình thơ*.

c) Sản phẩm

– HS thuộc được âm hình cơ bản của tiết điệu Ballad.

– HS nắm rõ cách đệm tiết điệu Ballad.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ. Yêu cầu HS tự trình bày những kiến thức cơ bản về nhịp Ballad.

– HS tự vẽ lại âm hình cơ bản tiết điệu Ballad sau khi được học.

– Tiết điệu Ballad còn có phần sử dụng kĩ thuật gảy hợp âm (strumming), bao gồm gảy xuống và gảy lên. Để tránh tình trạng quá nhiều tiếng ồn tạp âm trong khi gảy hợp âm. GV cần nhắc nhở HS không nhất thiết khi gảy lên và xuống phải đầy đủ tất cả các nốt, phải thực hiện đúng trong phần Hướng dẫn thực hiện của SGK.

– Áp dụng đệm tiết điệu Ballad vào bài hát *Mong ước kỉ niệm xưa* và bài hát *Tình thơ*. Trong quá trình ghép phần hát với đàn, có thể để 1 HS hát và 1 HS đệm, như vậy sẽ dễ dàng cho HS thực hành hơn.

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a) Mục tiêu

– Nắm rõ những phách cần nhấn mạnh trong tiết điệu Ballad.

– Kể tên một số bài hát được viết bằng tiết điệu này.

b) Nội dung

– Tập luyện chính xác phách cần nhấn trong tiết điệu Ballad. Mặc dù khi nhấn mạnh sẽ tốn nhiều lực gảy hơn nhưng cũng không phải vì thế mà tiết tấu được chậm lại.

– Cách bấm các hợp âm: những hợp âm có nhiều nốt cần sắp xếp ngón bấm cho chính xác. Với các ngón bấm gần sát nhau, cần bấm vuông góc và tách nhau ra để tránh tình trạng đè vào dây bên cạnh. Ngoài ra với hợp âm Bm, chú ý áp dụng kĩ thuật chặn.

c) Sản phẩm

HS có thể tự đệm cho bản thân hoặc bạn học các bài hát đơn giản viết bằng tiết điệu Ballad.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia HS thành các nhóm nhỏ, cùng nhau thảo luận về các phách trong tiết điệu Ballad.

– GV chú ý quan sát HS trong lúc thực hành, kịp thời chỉ ra sai sót trong quá trình tập luyện. Tránh để HS sai nhiều thành thói quen xấu.

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a) Mục tiêu

– Áp dụng những kiến thức đã được học, sử dụng các nhạc cụ khác nhau để đệm hát.

b) Nội dung

– Áp dụng âm hình đệm tiết điệu Ballad vào các bài hát thịnh hành.

c) Sản phẩm

– Biết đệm hát các ca khúc có tiết điệu Ballad.

d) Tổ chức thực hiện

– GV chia thành các nhóm nhỏ, cùng thảo luận cách đặt hợp âm và sử dụng nhạc cụ để đệm.

– GV giao cho HS tập bài tập và quay video lại để chia sẻ và đánh giá chất lượng.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN
BA ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– Lí thuyết âm nhạc:

+ Nhận biết được các quãng ghép trong bản nhạc. Gọi đúng tên một số quãng ghép.

+ Nhận biết được một số hợp âm của giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.

+ Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ

+ Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ.

– Đọc nhạc:

+ Đọc đúng cao độ gam và các âm ổn định giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.

+ Đọc đúng cao độ, trường độ, nhịp độ và sắc thái của Bài đọc nhạc số 1, 2, 3, 4.

+ Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. Biết vận dụng kĩ năng đọc nhạc khi hát.

– Hát:

+ Hát đúng cao độ, trường độ, rõ lời ca, thể hiện được sắc thái, tình cảm của ca khúc được học.

+ Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hoà quyện khi hát bè. Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.

– Nhạc cụ:

+ Thể hiện đúng cao độ, trường độ, sắc thái của Bài nhạc cụ số 1, 2, 3, 4.

+ Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu. Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu.

– Thường thức âm nhạc:

+ Nêu được đặc điểm cơ bản của thể loại nhạc nhẹ phổ biến, một số loại hình nghệ thuật truyền thống.

+ Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc pop, rock.

+ Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số ca khúc, bản nhạc thuộc thể loại pop, rock, tác phẩm nghệ thuật truyền thống.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.

– Nghe nhạc:

+ Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

+ Nhận ra tên bản nhạc, tên tác giả từ một nét nhạc điển hình.

+ Biểu lộ cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

+ Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu tác phẩm được nghe.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

– Phương tiện âm thanh, loa đài (nếu có).

– Không gian thực hành luyện tập, biểu diễn.

III NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Trong 1 tiết, GV có thể lựa chọn các mạch nội dung: Lí thuyết âm nhạc, Đọc nhạc, Hát, Nhạc cụ, Nghe nhạc để ôn tập hoặc kiểm tra đánh giá kiến thức và năng lực của HS qua một số gợi ý sau:

3.1. Gợi ý tổ chức ôn tập

Phần	Các câu hỏi theo các mạch nội dung trong SGK	Tổ chức ôn tập		Đáp án
		GV	HS	
KIẾN THỨC CHUNG				
Vấn đáp/ Thực hành	**Lí thuyết âm nhạc** **1.** Xác định tên các quãng ghép. **2.** Xác định và nêu tên các hợp âm ba phụ, bảy át của trích đoạn. **3.** Xác định hợp âm bảy thứ bậc II và hợp âm bảy dẫn thứ bậc VII của giọng Pha trưởng trong các trích đoạn.	Yêu cầu HS chia nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi.	Chia nhóm, thảo luận, trả lời các câu hỏi.	Xem nội dung tại phần kiến thức mới tại các chủ đề/ bài học.
	Đọc nhạc Đọc Bài đọc nhạc số 1, 2, 3, 4 theo nhóm, kết hợp gõ đệm, đánh nhịp.	Yêu cầu nhóm/cá nhân luyện tập và đọc bài đọc nhạc.	Chia nhóm luyện tập/ cá nhân thể hiện bài đọc nhạc.	Đọc chính xác giai điệu, tiết tấu của bài đọc nhạc.
	Hát **1.** Thể hiện ca khúc được học ở các hình thức ca hát khác nhau. **2.** Dàn dựng ca khúc được học ở các hình thức hát khác nhau.	Yêu cầu nhóm/cá nhân luyện tập, phân tích, thể hiện ca khúc được học.	Thảo luận/ luyện tập theo nhóm. Cá nhân/ nhóm thể hiện bài hát.	Hát chính xác giai điệu, lời ca, đúng tính chất của bài, hoà quyện giọng khi hát bè/ hợp xướng.

Phần	Các câu hỏi theo các mạch nội dung trong SGK	Tổ chức ôn tập		Đáp án
		GV	HS	
	3. Trình diễn ca khúc được học ở các hình thức hát khác nhau kết hợp với động tác minh hoạ; nhận xét, đánh giá phần trình diễn của mình và của bạn.			
	Nhạc cụ **1.** Sử dụng nhạc cụ đã học diễn tấu nối tiếp 2 câu nhạc của Bài nhạc cụ số 1, 2, 3, 4 theo nhóm. **2.** Đưa ra nhận xét về kết quả luyện tập của nhóm mình và các nhóm khác. Các nhóm đổi bè cho nhau để luyện tập.	Yêu cầu nhóm/cá nhân luyện giai điệu của bài học.	Luyện tập theo nhóm/ cá nhân thể hiện bài luyện giai điệu.	Thể hiện được cao độ, trường độ, duy trì được tốc độ ổn định.
	Thường thức âm nhạc/ Nghe nhạc **1.** Nêu đặc điểm của thể loại nhạc pop và nhạc rock. **2.** Nghe/xem video và nêu nhận xét về tính chất âm nhạc.	Yêu cầu làm việc theo nhóm.	Thảo luận, đại diện nhóm trình bày kết quả làm việc.	Xem tại phần kiến thức mới của mỗi chủ đề.
KIẾN THỨC LỰA CHỌN				
Hát				
Lí thuyết	**1.** Nêu một số nét đặc trưng của phong cách hát thính phòng/ca khúc nhạc nhẹ/ca khúc mang chất liệu dân ca/dân ca. **2.** So sánh phong cách hát thính phòng, nhạc nhẹ, dân ca.	Yêu cầu chia nhóm, thảo luận, trả lời câu hỏi.	Chia nhóm, thảo luận.	Xem tại phần kiến thức mới của mỗi bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Phần	Các câu hỏi theo các mạch nội dung trong SGK	Tổ chức ôn tập		Đáp án
		GV	HS	
Thực hành	Thể hiện ca khúc được học ở các phong cách thính phòng/nhạc nhẹ/ chất liệu dân gian/dân ca.	Yêu cầu nhóm/cá nhân thể hiện.	Nhóm/cá nhân thể hiện ca khúc.	Thuộc lời ca, hát đúng cao độ, trường độ, thể hiện được sắc thái biểu cảm của bài. Biết hoà quyện các giọng hát khi hát bè.
Nhạc cụ (Guitar)				
Thực hành	**1.** Hoà tấu bài *Bèo dạt mây trôi* theo nhóm từ chậm đến nhịp độ phù hợp. **2.** Hoà tấu bài *A time for us,…*	Yêu cầu nhóm/cá nhân thực hiện.	Nhóm/cá nhân thực hiện.	Thể hiện được một số nốt nhạc trên dây 5, dây 4 của thế tay thứ nhất.

3.2. Gợi ý kiểm tra đánh giá

ĐỀ KIỂM TRA

CẤU TRÚC ĐỀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ MÔN ÂM NHẠC LỚP 12

1. Số lượng, hình thức, thời gian

– Số lượng: 01 đề với 5 mạch nội dung.

– Đề đánh giá cuối học kì là đề thực hành (TH) và tự luận (TL) gồm 5 mạch nội dung: Lí thuyết âm nhạc, Đọc nhạc, Hát, Nhạc cụ, Nghe nhạc hoặc Thường thức âm nhạc.

– Thời gian kiểm tra: 45 phút.

– Đánh giá vào cuối mỗi học kì.

2. Đánh giá kết thúc học kì

Đánh giá *ba cấp độ với dự kiến tỉ lệ cụ thể như sau:*

– Cấp độ 1: Nhận biết, nhắc lại, chiếm khoảng 20%.

– Cấp độ 2: Hiểu, trình bày, giải thích được học vấn theo cách hiểu của cá nhân, chiếm khoảng 40%.

– Cấp độ 3: Vận dụng giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống, chiếm khoảng 40%.

3. Xác định kiến thức, kĩ năng cốt lõi,... cần đánh giá đối với mỗi cấp độ. Xác định tổng số câu hỏi và yêu cầu cần đạt cho mỗi cấp độ

a) Cấp độ 1 (20%)

– Lí thuyết âm nhạc: Nhận biết được các quãng ghép trong bản nhạc. Gọi đúng tên một số quãng ghép. Nhận biết được một số hợp âm của giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.

– Đọc nhạc: Đọc đúng cao độ gam và các âm ổn định giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.

– Hát: Hát đúng cao độ, trường độ.

– Nhạc cụ: Thể hiện đúng cao độ, trường độ các bài nhạc cụ 1, 2, 3, 4.

– Thường thức Âm nhạc: Nêu được đặc điểm cơ bản của thể loại nhạc nhẹ phổ biến, một số loại hình nghệ thuật truyền thống. Liệt kê được một số nhạc cụ tham gia hoà tấu nhạc pop, rock.

– Nghe nhạc: Biết lắng nghe và nhận dạng được tính chất của tác phẩm.

b) Cấp độ 2 (40%)

+ Lí thuyết âm nhạc: Cảm nhận được sự hoà quyện của các âm trong hợp âm giọng Son trưởng, Mi thứ, Pha trưởng, Rê thứ.

– Đọc nhạc: Đọc đúng cao độ, trường độ, nhịp độ và sắc thái của Bài đọc nhạc số 1, 2, 3, 4.

– Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, thể hiện được sắc thái biểu cảm của tác phẩm; Biết điều chỉnh giọng hát để tạo nên sự hoà quyện khi hát bè.

– Nhạc cụ: Biết chơi nhạc cụ với hình thức độc tấu và hoà tấu.

– Thường thức âm nhạc: Cảm nhận được giá trị nghệ thuật của một số ca khúc, bản nhạc thuộc thể loại pop, rock, tác phẩm nghệ thuật truyền thống.

– Nghe nhạc: Cảm nhận và đánh giá được vẻ đẹp, giá trị nghệ thuật của tác phẩm.

c) Cấp độ 3 (40%)

– Lí thuyết âm nhạc: Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc, chơi nhạc cụ.

– Đọc nhạc: Cảm nhận được sự hoà quyện của âm thanh khi đọc nhạc có bè. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm, đánh nhịp. Biết vận dụng kĩ năng đọc nhạc khi hát.

– Hát: Biết nhận xét, đánh giá về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác.

– Nhạc cụ: Thể hiện tác phẩm và duy trì được tốc độ ổn định. Biết kết hợp các loại nhạc cụ để hoà tấu.

– Thường thức Âm nhạc: Vận dụng được những kiến thức đã học vào các hoạt động âm nhạc.

– Nghe nhạc: Biểu lộ cảm xúc âm nhạc thông qua vận động hoặc ngôn ngữ cơ thể.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHAN THỊ THANH BÌNH – PHÙNG THỊ PHƯƠNG LIÊN – ĐÀO THỊ THU TRANG
Thiết kế sách: LÊ THẾ HẢI
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHAN THỊ THANH BÌNH
Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

ÂM NHẠC 12 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In ..... cuốn (QĐ ..... SLK), khổ 19 x 26,5cm.

In tại .....

Số ĐKXB: ...../CXBIPH/...../GD

Số QĐXB: ...../QĐ-GD ngày ... tháng ... năm ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ..... năm ..

Mã số ISBN:.....



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH

BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 12 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Ngữ văn 12, tập một – SGV
2. Ngữ văn 12, tập hai – SGV
3. Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 – SGV
4. Toán 12 – SGV
5. Chuyên đề học tập Toán 12 – SGV
6. Lịch sử 12 – SGV
7. Chuyên đề học tập Lịch sử 12 – SGV
8. Địa lí 12 – SGV
9. Chuyên đề học tập Địa lí 12 – SGV
10. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
11. Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 – SGV
12. Vật lí 12 – SGV
13. Chuyên đề học tập Vật lí 12 – SGV
14. Hoá học 12 – SGV
15. Chuyên đề học tập Hoá học 12 – SGV
16. Sinh học 12 – SGV
17. Chuyên đề học tập Sinh học 12 – SGV
18. Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
19. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Công nghệ Điện – Điện tử – SGV
20. Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
21. Chuyên đề học tập Công nghệ 12 – Lâm nghiệp – Thuỷ sản – SGV
22. Tin học 12 – SGV
23. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – SGV
24. Chuyên đề học tập Tin học 12 – Định hướng Khoa học máy tính – SGV
25. Mĩ thuật 12 – SGV
26. Chuyên đề học tập Mĩ thuật 12 – SGV
27. Âm nhạc 12 – SGV
28. Chuyên đề học tập Âm nhạc 12 – SGV
29. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 – SGV
30. Giáo dục thể chất 12 – Bóng chuyền – SGV
31. Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá – SGV
32. Giáo dục thể chất 12 – Cầu lông – SGV
33. Giáo dục thể chất 12 – Bóng rổ – SGV
34. Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 – SGV
35. Tiếng Anh 12 – Global Success – SGV

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG